

**BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM**

--- 📖 ---



ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

XÂY DỰNG ỨNG DỤNG WEB CHIA SẺ VÀ REVIEW CÁC QUÁN CAFÉ Ở HÀ NỘI

SINH VIÊN THỰC HIỆN : TẠ QUYỀN LINH

MÃ SINH VIÊN : 1351020153

KHOA : CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

HÀ NỘI - 2023

**BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM**



TẠ QUYỀN LINH

XÂY DỰNG ỨNG DỤNG WEB CHIA SẺ VÀ REVIEW CÁC QUÁN CAFÉ Ở HÀ NỘI

**CHUYÊN NGÀNH : CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
MÃ SỐ : 74.80.201**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN : ThS. PHẠM VĂN TIỆP

HÀ NỘI - 2023

LỜI CAM ĐOAN

Em cam đoan rằng toàn bộ nội dung trong đề án tốt nghiệp này là do chính em trình bày và thực hiện. Tất cả các thông tin, tài liệu, báo cáo và ý kiến được trích dẫn từ các nguồn khác đều được ghi rõ và đầy đủ. Em xin cam đoan không sao chép hay lạm dụng bất kỳ tài liệu nào và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của đề án tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội , ngày 6 tháng 6 năm 2023.

Sinh viên

Tạ Quyền Linh

LỜI CẢM ƠN

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến thầy Phạm Văn Tiệp đã hướng dẫn dẫn đồ án tốt nghiệp của em. Nhờ sự hướng dẫn và chỉ dẫn tận tình của thầy, em đã hoàn thành đồ án một cách tốt nhất có thể. Em cũng xin cảm ơn gia đình, bạn bè và đồng nghiệp đã đóng góp ý kiến, hỗ trợ và động viên em trong quá trình làm đồ án. Điều này đã giúp em có thêm động lực và cảm thấy tự tin hơn khi thực hiện đồ án. Cuối cùng, em xin cảm ơn tất cả những người đã giúp đỡ và đóng góp cho thành công của đồ án tốt nghiệp này.

DANH MỤC KÝ HIỆU HOẶC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu chữ viết tắt	Chữ viết tắt đầy đủ
1	JTW	JSON Web Tokens
2	CSDL	Cơ sở dữ liệu

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI	1
1.1. Tính cấp thiết của đề tài	1
1.2. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu	1
1.2.1. Dành cho người dùng	1
1.2.2. Mục tiêu nghiên cứu	2
1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
1.4. Phương pháp nghiên cứu	2
1.5. Các nhiệm vụ cần thực hiện	3
CHƯƠNG 2: CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG	4
2.1. Công cụ sử dụng	4
2.1.1. Microsoft SQL Server	4
2.1.2. Visual Studio 2022	4
2.2. Kỹ thuật sử dụng	4
2.2.1. ASP .NET Core 7.0	4
2.2.2. Bảo mật hệ thống bằng JWT	5
CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG	7
3.1. Mô tả yêu cầu	7
3.1.1. Yêu cầu chức năng	7
3.1.2. Yêu cầu phi chức năng	7
3.2. Phân tích yêu cầu	8
3.2.1. Các tác nhân	8

3.2.2. Mô tả Use Case.....	9
3.2.3. Đặc tả Usecase	15
3.3. THIẾT KẾ HỆ THỐNG	37
3.3.1. Thiết kế lớp.....	37
3.3.2. Thiết kế cơ sở dữ liệu.....	43
CHƯƠNG 4. XÂY DỰNG VÀ KIỂM THỬ HỆ THỐNG	48
4.1. Cấu trúc Solution	48
4.2. Cấu trúc CSDL	57
4.3. Kết quả kiểm thử các chức năng chính	62
4.3. Kiểm Thử.....	81
KẾT LUẬN	81
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	82

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 3. 1 Usecase tổng quát	9
Hình 3. 2 Biểu đồ usecase Đăng nhập	9
Hình 3. 3. Biểu đồ usecase Quản trị admin	10
Hình 3. 4 Biểu đồ usecase Quản lý tài khoản người dùng	11
Hình 3. 5 Biểu đồ usecase Quản lý bài viết.....	11
Hình 3. 6 Biểu đồ usecase Duyệt bài viết.....	12
Hình 3. 7 Biểu đồ usecase Chức năng người dùng.....	12
Hình 3. 8 Biểu đồ usecase Quản lý trang cá nhân	13
Hình 3. 9 Biểu đồ usecase Thêm bài review	14
Hình 3. 10 Biểu đồ usecase Sửa bài review	14
Hình 3. 11 Biểu đồ usecase Xem bài viết.....	15
Hình 3. 12 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Đăng nhập'.	17
Hình 3. 13 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Đăng ký'	18
Hình 3. 14 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Nâng cấp tài khoản'	20
Hình 3. 15 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Xóa tài khoản'	21
Hình 3. 16 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Duyệt bài viết'	22
Hình 3. 17 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Xóa bài viết'	23
Hình 3. 18 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Ghim bài viết'	24
Hình 3. 19 Biểu đồ hoạt động chức năng ' Hủy ghim bài viết'	25
Hình 3. 20 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Quảng cáo bài viết'	26
Hình 3. 21 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Hủy ghim bài viết'	27
Hình 3. 22 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Bình luận'	29
Hình 3. 23 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Thêm ảnh'	30
Hình 3. 24 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Đánh giá bài viết'	31

Hình 3. 25 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Sửa ảnh đại diện'	32
Hình 3. 26 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Sửa thông tin người dùng'	33
Hình 3. 27 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Thêm bài review'	34
Hình 3. 28 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Sửa bài review'	35
Hình 3. 29 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Quảng cáo bài review'	36
Hình 3.30. Biểu đồ hoạt động chức năng 'Hủy quảng cáo'	37
Hình 3.31. Biểu đồ trình tự chức năng 'Đăng nhập'.	38
Hình 3.32. Biểu đồ trình tự chức năng 'Đăng ký'	38
Hình 3.33. Biểu đồ trình tự chức năng 'Nâng cấp tài khoản'	38
Hình 3. 35 Biểu đồ trình tự chức năng 'Duyệt bài viết'	39
Hình 3. 36 Biểu đồ trình tự chức năng 'Xóa bài viết'	39
Hình 3. 37 Biểu đồ trình tự chức năng 'Ghim bài viết'	40
Hình 3. 38 Biểu đồ trình tự chức năng 'Hủy ghim bài viết'	40
Hình 3. 39 Biểu đồ trình tự chức năng 'Quảng cáo bài viết'	40
Hình 3. 40 Biểu đồ trình tự chức năng 'Hủy quảng cáo'	40
Hình 3. 41 Biểu đồ trình tự chức năng 'Bình luận'	41
Hình 3. 42 Biểu đồ trình tự chức năng 'Đánh giá'	41
Hình 3. 43 Biểu đồ trình tự chức năng 'Sửa ảnh'	41
Hình 3. 44 Biểu đồ trình tự chức năng 'Sửa thông tin cá nhân'	42
Hình 3. 45 Biểu đồ trình tự chức năng 'Thêm bài review'	42
Hình 3. 46 Biểu đồ trình tự chức năng 'Sửa bài viết'	42
Hình 3. 47 Biểu đồ trình tự chức năng 'Quảng cáo'	43
Hình 3. 48 Biểu đồ trình tự chức năng 'Hủy quảng cáo'	43
Hình 4.1. Properties	48
Hình 4.2. Dependencies	48
Hình 4. 3. Analyzers	50

Hình 4. 4. Frameworks	50
Hình 4.5. Packages	50
Hình 4.6. Admin	51
Hình 4. 7. Content	52
Hình 4. 8. CSS	52
Hình 4. 9. Images.....	53
Hình 4. 10. JS	53
Hình 4. 11. Lib.....	54
Hình 4. 12. Controllers	54
Hình 4. 13. Models	55
Hình 4. 14. Security.....	55
Hình 4. 15. Views	56
Hình 4. 16. Các bảng	57
Hình 4. 17. Bảng Account	57
Hình 4. 18. Bảng Comment.....	58
Hình 4. 19. Bảng Evaluate.....	58
Hình 4. 20. Bảng Menu	58
Hình 4. 21. Bảng Post.....	59
Hình 4. 22. Bảng PostAdvertisement	59
Hình 4. 23. Bảng PostPin	59
Hình 4. 24. Bảng Shop	60
Hình 4. 25. Bảng Tag	60
Hình 4. 26. Bảng Token	60
Hình 4. 27. Bảng UpgradeAccount	61
Hình 4. 28. Bảng User	61
Hình 4. 29. Bảng Visit.....	61

Hình 4. 30. Giao diện đăng nhập	62
Hình 4. 31. Giao diện đăng ký.....	62
Hình 4. 32. Giao diện duyệt bài viết.....	63
Hình 4. 33. Giao diện nâng cấp tài khoản	63
Hình 4. 34. Giao diện quản lý bài viết.....	64
Hình 4. 35. Giao diện trang chủ 1.....	65
Hình 4. 36. Giao diện trang chủ 2.....	65
Hình 4. 37. Giao diện trang chủ 3.....	66
Hình 4. 38. Giao diện bài viết mới	66
Hình 4. 39. Giao diện bài viết trending	67
Hình 4. 40. Giao diện mosts view	67
Hình 4. 41. Lọc theo loại hình café	68
Hình 4. 42. Café truyền thống	68
Hình 4. 43. Café sách	69
Hình 4. 44. Café cổ điển.....	69
Hình 4. 45. Café acoustic.....	70
Hình 4. 46. Giao diện trang cá nhân 1	71
Hình 4. 47. Giao diện trang cá nhân 2	71
Hình 4. 48. Giao diện trang cá nhân 3	72
Hình 4. 49. Giao diện chỉnh sửa ảnh	72
Hình 4. 50. Giao diện sửa thông tin người dùng	73
Hình 4. 51. Giao diện thêm bài review 1	74
Hình 4. 52. Giao diện thêm bài review 2.....	74
Hình 4. 53. Giao diện sửa bài viết 1	75
Hình 4. 54. Giao diện sửa bài viết 2	75

DANH MỤC BẢNG

Bảng 3.1. Actor và Usecase.....	8
Bảng 3.2. Đặc tả chức năng 'Đăng nhập'	15
Bảng 3.3 Đặc tả chức năng 'Đăng ký'	17
Bảng 3. 4 Đặc tả chức năng 'Quản trị admin'	18
Bảng 3. 5. Đặc tả chức năng của người dùng	27
Bảng 3.6. Bảng Account.....	43
Bảng 3.7. Bảng Comment	44
Bảng 3.8. Bảng Evaluate	44
Bảng 3.9. Bảng menu	44
Bảng 3.10. Bảng Post	45
Bảng 3.11. Bảng PostAdvertisement.....	45
Bảng 3.12. Bảng PostPin.....	45
Bảng 3.13. Bảng Shop	46
Bảng 3.14. Bảng Tag.....	46
Bảng 3.15. Bảng Token	46
Bảng 3.16. Bảng UpgradeAccount	46
Bảng 3.17. Bảng User.....	47
Bảng 3.18. Bảng Visit	47

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI

1.1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong thời đại số hóa hiện nay, việc mua sắm trực tuyến và tìm kiếm thông tin sản phẩm trên internet ngày càng trở nên phổ biến. Do đó, tạo ra một trang web review giúp người dùng có thể đánh giá, so sánh và tìm kiếm thông tin về các sản phẩm trực tuyến là rất cần thiết. Nó giúp tiết kiệm thời gian và công sức cho người dùng, đồng thời cũng giúp họ đưa ra quyết định mua hàng thông minh hơn. Vì vậy, đề tài tạo trang web review là một đề tài cấp thiết và mang tính ứng dụng cao trong thực tế.

1.2. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

Trang web quản lý bài viết review tiệm coffee là một website được thiết kế để quản lý thông tin của các bài viết review tiệm coffee được đăng lên trong khu vực. Mục đích chính của trang web là hỗ trợ quản lý các bài viết review được đăng lên cũng như giúp người dùng có thể xem, đăng tải, tương tác với bài đăng 1 cách dễ dàng nhất.

Trang web được phát triển để việc tìm kiếm tiệm cafe trở nên dễ dàng hơn với người dùng, giúp có cái nhìn tổng quan về các tiệm cafe để dễ dàng đưa ra lựa chọn phù hợp với sở thích của bản thân. Nó còn cung cấp cho người dùng công cụ để đăng tải trải nghiệm, hình chụp của bản thân về các tiệm cafe cũng như bình luận, đánh giá về bài viết.

Các tính năng chính của trang web review cafe bao gồm:

Đăng nhập hệ thống

Đăng ký tài khoản đăng nhập

Dành cho admin:

- **Quản lý bài viết:** cung cấp công cụ để admin ghim, quảng cáo, hủy ghim, hủy quảng cáo bài viết của người dùng.

Nâng cấp tài khoản: giúp admin có thể nâng cấp tài khoản (tăng quyền và chức năng cho tài khoản) và xóa tài khoản.

Duyệt bài: Admin có thể phê duyệt bài viết để có thể được đăng trên trang web và xóa bài viết khỏi danh sách chờ.

1.2.1. Dành cho người dùng:

Xem bài viết , cái bài viết mới, bài viết treding, bài viết view cao nhất, bài viết theo loại hình café cũng như bình luận, đánh giá về bài viết.

Quản lý trang cá nhân: Người dùng có thể thêm, sửa ảnh đại diện, thông tin cá nhân, thêm, sửa bài review đã đăng cũng như quảng cáo cho bài viết.

1.2.2. Mục tiêu nghiên cứu

- Nghiên cứu, phát triển trang web phục vụ cho mục đích quản lý các bài reiew 1 cách hiệu quả.
- Áp dụng kiến thức, cơ sở lý thuyết để phân tích thiết kế và xây dựng trang web.
- Đảm bảo trang web hiệu quả, hoạt động ổn định, giao diện thân thiện dễ sử dụng, tối ưu hóa các thao tác dư thừa, đơn giản cho người sử dụng.

1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng: Trang web review cafe .

Phạm vi: Nghiên cứu, tìm hiểu về ASP.NET Core MVC, Microsoft SQL Server để ứng dụng vào đề tài.

1.4. Phương pháp nghiên cứu

- Tìm hiểu các tài liệu giới thiệu các web review.
- Tìm hiểu các bài viết trên các website công nghệ uy tín.
- Tham khảo các diễn đàn.
- Theo chỉ dẫn của giảng viên hướng dẫn.
- Chạy thử nghiệm để lựa chọn giải pháp tối ưu.

1.5. Các nhiệm vụ cần thực hiện

- Khảo sát, tổng hợp kiến thức nền tảng về web review tiệm cafe.
- Đề xuất các tính năng cần thiết trong trang web.
- Tham khảo ý kiến từ giảng viên hướng dẫn để có định hướng tốt nhất.
- Phân tích, thiết kế hệ thống trang web.
- Kiểm thử.
- Cài đặt, chạy thử nghiệm, đánh giá.

CHƯƠNG 2: CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG

2.1. Công cụ sử dụng

2.1.1. Microsoft SQL Server

Microsoft SQL Server là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ được phát triển bởi Microsoft. Nó được sử dụng để lưu trữ và quản lý dữ liệu trong các ứng dụng doanh nghiệp và web. SQL Server cung cấp nhiều tính năng như truy vấn dữ liệu, quản lý dữ liệu, bảo mật, sao lưu và khôi phục dữ liệu, xử lý dữ liệu truyền tải và nhiều tính năng khác. Nó cung cấp một giao diện quản lý đồ họa và một ngôn ngữ truy vấn mạnh mẽ để tạo các câu truy vấn phức tạp.

2.1.2. Visual Studio 2022

Visual Studio 2022 là một môi trường phát triển tích hợp (IDE) được phát triển bởi Microsoft để phát triển các ứng dụng trên nhiều nền tảng khác nhau, bao gồm Windows, iOS, Android và web. IDE này cung cấp cho người dùng một loạt các công cụ và tính năng để tạo ra các ứng dụng chất lượng cao, bao gồm các tính năng như:

- IntelliSense: Cung cấp thông tin đầy đủ về các lớp, phương thức và thuộc tính của ngôn ngữ lập trình.
- Debugging: Cho phép người dùng dễ dàng xác định và khắc phục lỗi trong mã của họ.
- Source Control: Cho phép người dùng quản lý mã nguồn của họ bằng cách sử dụng các hệ thống quản lý phiên bản phổ biến như Git.
- Công cụ thiết kế: Cung cấp các công cụ để thiết kế giao diện người dùng và các bảng dữ liệu.
- Hỗ trợ đa nền tảng: Cho phép người dùng phát triển ứng dụng cho nhiều nền tảng khác nhau, bao gồm Windows, iOS, Android và web.

Visual Studio 2022 được đánh giá là một trong những IDE tốt nhất hiện nay và được sử dụng rộng rãi trong ngành phát triển phần mềm.

2.2. Kỹ thuật sử dụng

2.2.1. ASP.NET Core 7.0

ASP.NET Core 7.0 là một framework phát triển ứng dụng web miễn phí và mã nguồn mở của Microsoft, được sử dụng để xây dựng các ứng dụng web và API đa nền tảng. Các tính năng mới của ASP.NET Core 7.0 bao gồm:

- Cải tiến hiệu suất và tốc độ xử lý.
- Hỗ trợ giao thức HTTP/3.
- Cải thiện khả năng tái sử dụng mã.
- Hỗ trợ tốt hơn cho các kiểu dữ liệu phức tạp.
- Cải thiện tính năng định tuyến và điều hướng.
- Cải thiện tính năng bảo mật và phòng thủ chống tấn công.

Các công cụ cần thiết để phát triển ứng dụng ASP.NET Core 7.0 bao gồm Visual Studio 2022 và .NET 7.0 SDK. Bạn có thể tìm hiểu thêm về ASP.NET Core 7.0 tại trang chủ của Microsoft.

2.2.2. Bảo mật hệ thống bằng JWT

Bảo mật trang web bằng JSON Web Tokens (JWT) là một phương pháp phổ biến để xác thực và ủy quyền người dùng trong ứng dụng web. JWT được sử dụng để tạo ra các token (chuỗi ký tự) chứa thông tin về người dùng và quyền truy cập của họ. Dưới đây là một số khái niệm quan trọng trong bảo mật trang web bằng JWT:

- **JWT Structure:** Một JWT bao gồm ba phần: Header, Payload và Signature. Header chứa các thông tin về thuật toán mã hóa được sử dụng, Payload chứa dữ liệu cụ thể như ID người dùng, vai trò, thời gian hết hạn, và Signature được tạo ra bằng cách ký và mã hóa các phần trước đó.
- **Xác thực người dùng:** Khi người dùng đăng nhập, máy chủ tạo một JWT và gửi nó cho người dùng. Người dùng sau đó sẽ gửi JWT trong mỗi yêu cầu tiếp theo, thường thông qua tiêu đề "Authorization" của yêu cầu HTTP.
- **Xác minh và giải mã JWT:** Máy chủ nhận được JWT từ yêu cầu và kiểm tra tính hợp lệ của chữ ký trong phần Signature. Sau đó, nó giải mã Payload để trích xuất thông tin về người dùng và quyền truy cập.
- **Quản lý phiên và thời gian hết hạn:** JWT thường có một thời gian hết hạn, sau đó nó sẽ không còn giá trị. Điều này đảm bảo rằng người dùng phải đăng nhập lại sau một khoảng thời gian nhất định, tăng tính bảo mật của hệ thống.
- **Ủy quyền và kiểm soát truy cập:** JWT chứa thông tin về vai trò và quyền truy cập của người dùng. Khi xác thực JWT, máy chủ có thể kiểm tra quyền truy cập của người dùng và cho phép hoặc từ chối yêu cầu tương ứng.

- Bảo mật trang web bằng JWT cung cấp một cách linh hoạt và tiện lợi để quản lý xác thực và ủy quyền người dùng trong ứng dụng web. Tuy nhiên, việc triển khai và cấu hình JWT đòi hỏi kiến thức bảo mật và phát triển ứng dụng phù hợp để đảm bảo tính an toàn và bảo mật cao.

CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

3.1. Mô tả yêu cầu

3.1.1. Yêu cầu chức năng

Các chức năng chính của một có thể bao gồm:.

Trang web review tiệm café là một trang web được thiết kế để giúp quản lý và tối ưu hóa việc đăng bài review cafe. Để đáp ứng nhu người dùng, trang web cần đáp ứng một số yêu cầu chức năng sau:

Admin:

Quản lý bài viết: cho phép quản lý danh sách bài đăng trên trang web.

Quản lý duyệt bài viết: Admin cho phép phê duyệt bài viết trong danh sách chờ hoặc xóa bài viết khỏi danh sách chờ.

Quản lý tài khoản: Cho phép admin nâng quyền và chức năng của các tài khoản trong hệ thống.

Người dùng:

Xem bài viết: Xem và tương tác với bài viết được đăng trong trang web.

Xem danh sách các bài viết theo: bài viết mới, bài viết trending, bài viết view cao nhất, lọc bài viết theo loại hình café.

Quản lý trang cá nhân: Thêm - sửa ảnh đại diện, thông tin cá nhân; thêm- sửa bài viết review; quảng cáo bài viết.

3.1.2. Yêu cầu phi chức năng

Độ tin cậy và bảo mật: Trang web cần đảm bảo độ tin cậy và bảo mật cao cho các thông tin nhân sự của tổ chức, bao gồm việc bảo vệ thông tin cá nhân của Nhân Sự, thông tin về lương và các thông tin khác liên quan đến nhân sự.

Hiệu suất: Trang web cần đảm bảo hiệu suất cao để đáp ứng nhu cầu của tổ chức trong việc quản lý nhân sự. Hệ thống cần được thiết kế sao cho có thể xử lý một lượng dữ liệu lớn và đáp ứng các yêu cầu của nhiều người dùng cùng lúc.

Khả năng mở rộng: Trang web cần có khả năng mở rộng để có thể phát triển và mở rộng chức năng trong tương lai. Điều này cần được xem xét khi thiết kế kiến trúc và lựa chọn các công nghệ để phát triển trang web.

Khả năng tương thích: Trang web cần tương thích với các thiết bị và hệ thống khác, bao gồm phần cứng và phần mềm. Điều này giúp hệ thống quản lý nhân sự hoạt động một cách hiệu quả và hỗ trợ sự liên kết giữa các phòng ban trong tổ chức.

Hỗ trợ kỹ thuật: Trang web cần có sự hỗ trợ kỹ thuật chuyên nghiệp để giải quyết các vấn đề kỹ thuật phát sinh trong quá trình sử dụng. Hỗ trợ kỹ thuật giúp người dùng sử dụng trang web một cách hiệu quả và giải quyết các vấn đề nhanh chóng và hiệu quả.

3.2. Phân tích yêu cầu

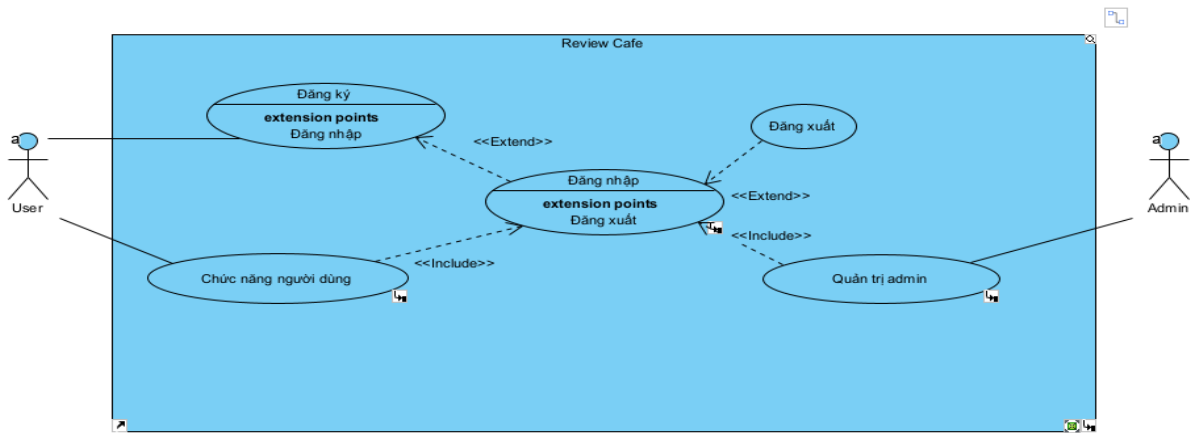
3.2.1. Các tác nhân

Bảng 3.1. Actor và Usecase

STT	ACTOR	USECASE
1.	QUẢN TRỊ VIÊN	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng nhập (Đăng xuất) - Quản lý bài viết - Quản lý tài khoản người dùng - Duyệt bài viết
2.	NGƯỜI DÙNG	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng nhập (Đăng xuất) - Xem danh sách bài review <ul style="list-style-type: none"> ▪ Xem các bài review mới ▪ Xem các bài review trending ▪ Xem các bài review view cao nhất ▪ Xem các bài review theo từng loại hình cafe - Quản lý trang cá nhân <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chỉnh sửa thông tin người dùng ▪ Chỉnh sửa ảnh đại diện ▪ Đăng bài viết và hình ảnh review ▪ Sửa bài viết ▪ Quảng cáo bài viết ▪ Hủy quảng cáo bài viết

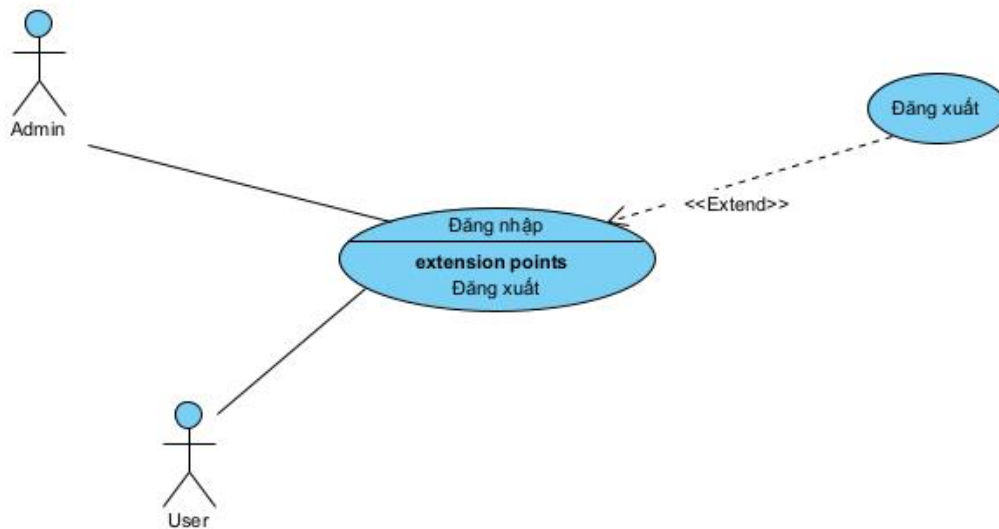
3.2.2. Mô tả Use Case

Biểu đồ Use case tổng quát



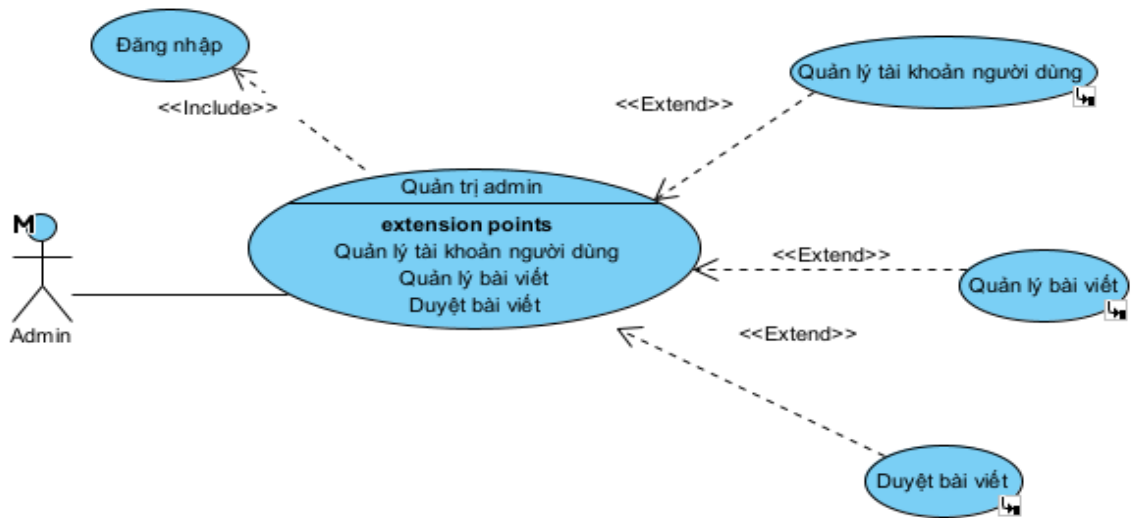
Hình 3. 1 Usecase tổng quát

Biểu đồ Use case ‘Đăng nhập’



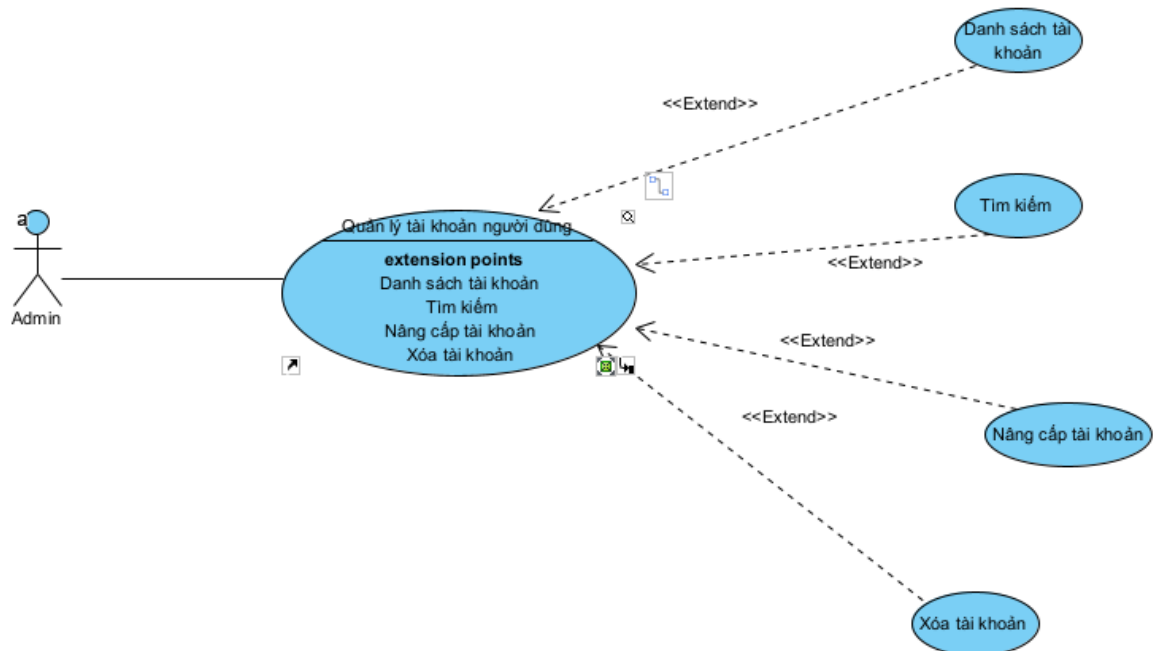
Hình 3. 2 Biểu đồ usecase Đăng nhập

Biểu đồ Use case ‘Quản trị admin’



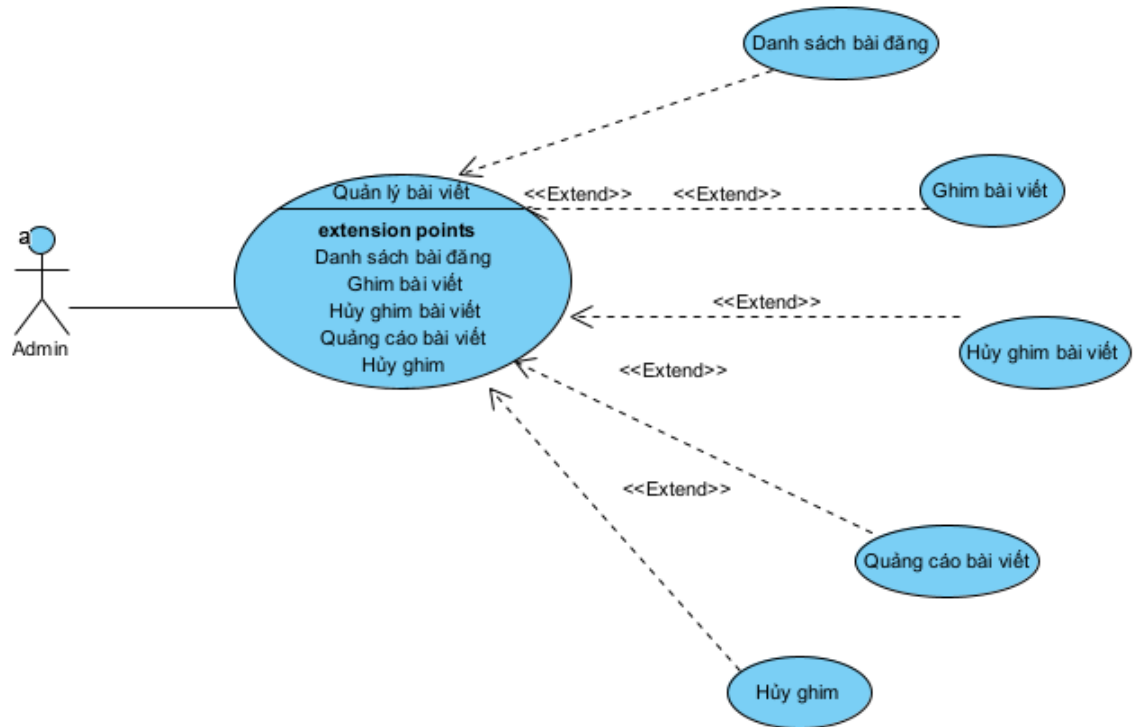
Hình 3. 3. Biểu đồ usecase Quản trị admin

- Biểu đồ chi tiết usecase ‘Quản lý tài khoản người dùng’



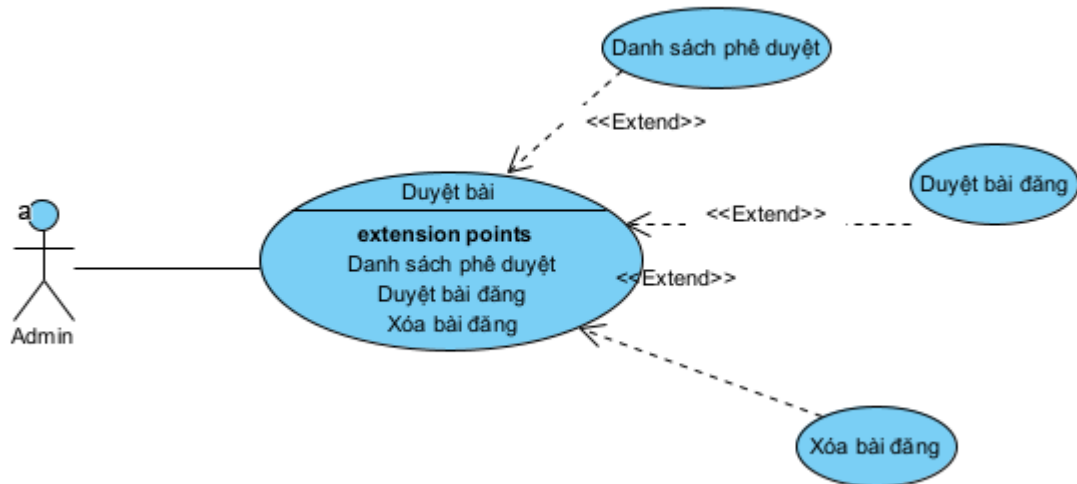
Hình 3. 4 Biểu đồ usecase Quản lý tài khoản người dùng

- Biểu đồ chi tiết usecase ‘Quản lý bài viết’



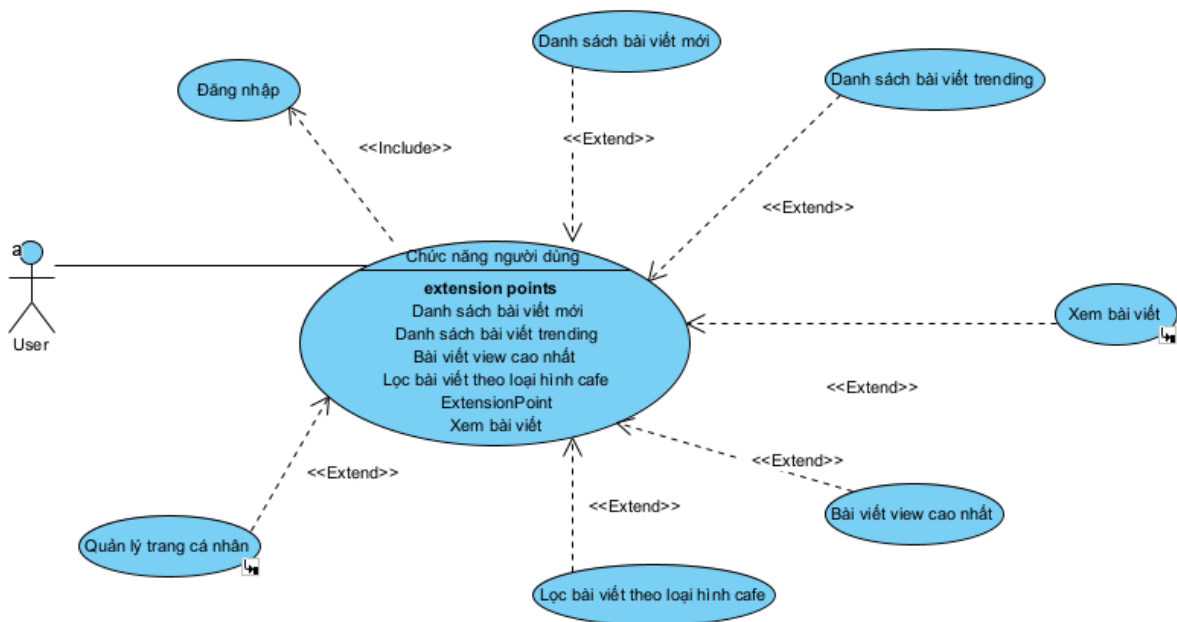
Hình 3. 5 Biểu đồ usecase Quản lý bài viết

- Biểu đồ chi tiết usecase ‘Duyệt bài viết’



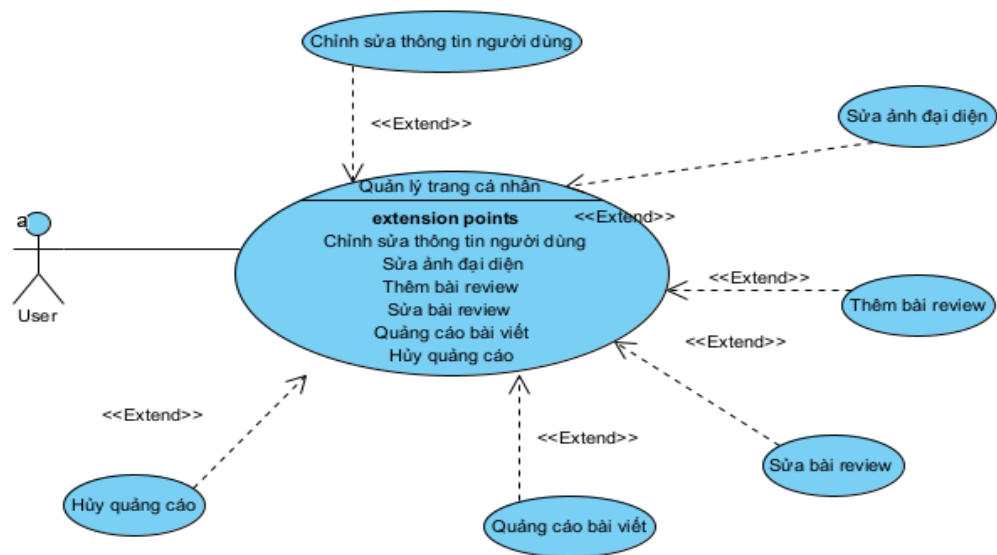
Hình 3. 6 Biểu đồ usecase Duyệt bài viết

Biểu đồ Use case ‘Chức năng người dùng’



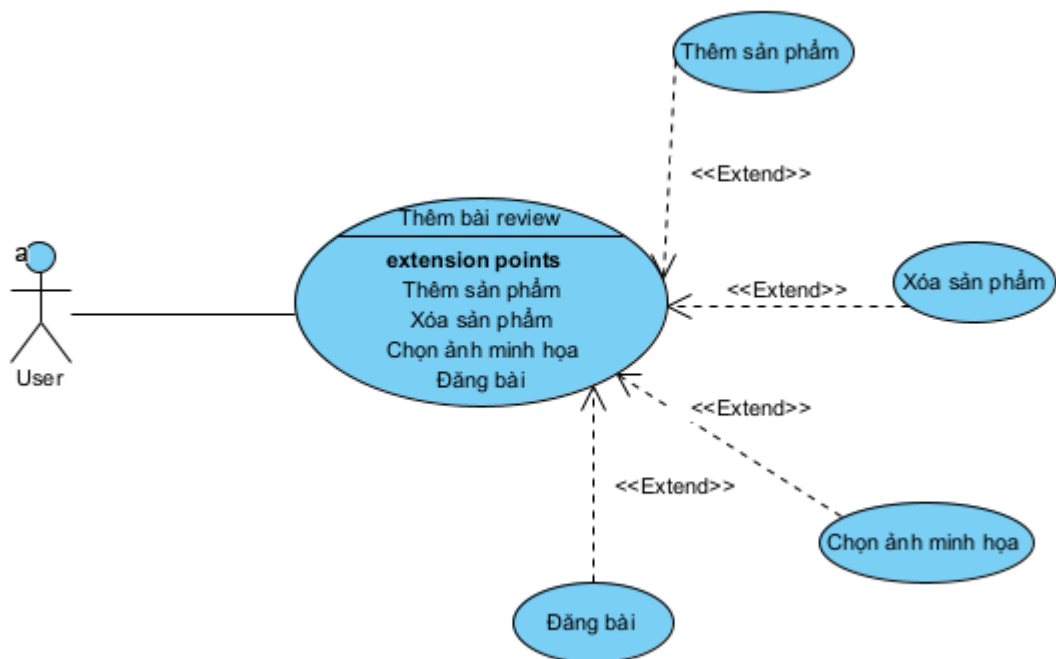
Hình 3. 7 Biểu đồ usecase Chức năng người dùng

- Biểu đồ chi tiết usecase ‘Quản lý trang cá nhân’



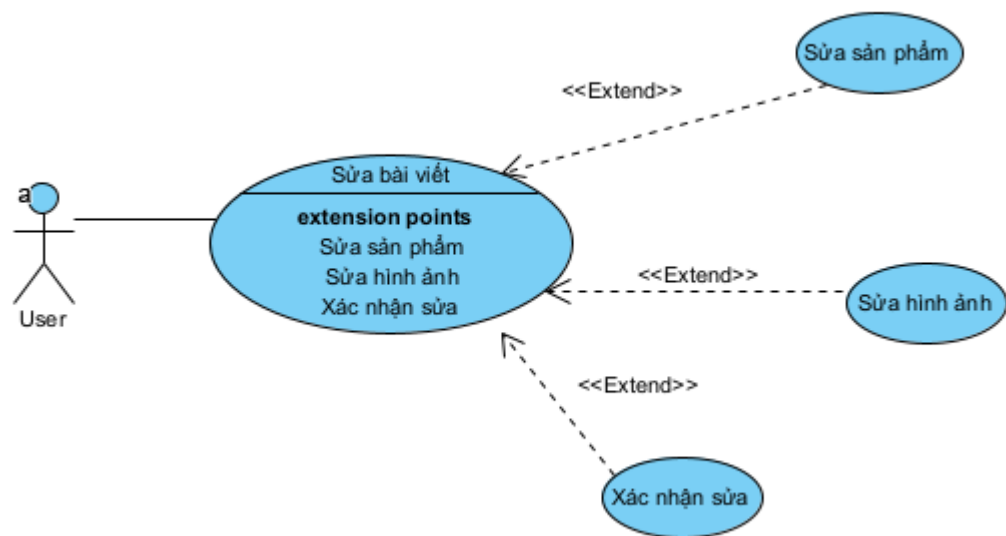
Hình 3. 8 Biểu đồ usecase Quản lý trang cá nhân

- Biểu đồ chi tiết usecase ‘Thêm bài review’



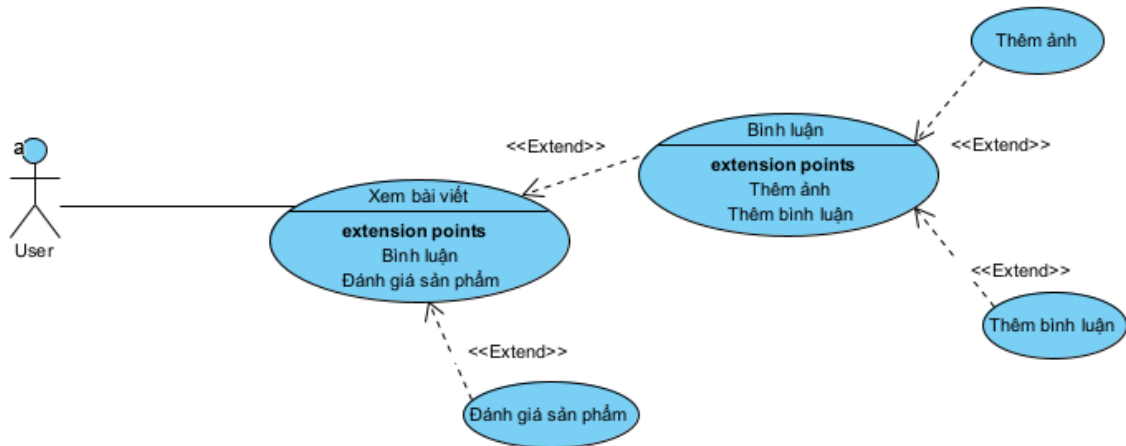
Hình 3. 9 Biểu đồ usecase Thêm bài review

- Biểu đồ chi tiết usecase ‘Sửa bài review’



Hình 3. 10 Biểu đồ usecase Sửa bài review

- Biểu đồ chi tiết usecase ‘Xem bài viết’



Hình 3. 11 Biểu đồ usecase Xem bài viết

3.2.3. Đặc tả Usecase

Đặc tả UC Đăng nhập

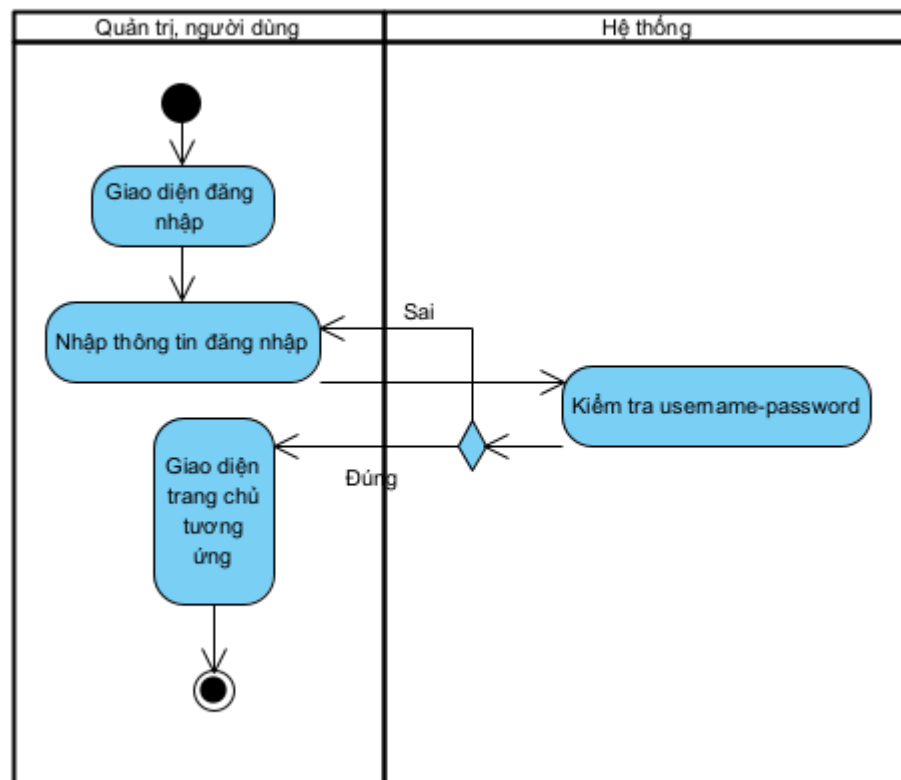
- Đặc tả chức năng

Bảng 3.2. Đặc tả chức năng 'Đăng nhập'

Tên Usecase	Đăng nhập
Tác nhân	Quản trị, người dùng
Mục đích	Cho phép truy cập vào hệ thống
Điều kiện tiên quyết	Đã có tài khoản.
Mô tả chung	Quản trị, người dùng muốn thực chức năng của mình thì phải đăng nhập vào hệ thống. Tất cả các trường trong màn hình bao gồm username, password đều là trường bắt buộc. Nếu bỏ trống, hệ thống có thông báo '[field] không được để trống'.
Luồng sự kiện	1. Tại trang chủ chọn chức năng đăng nhập 2. Hiện thị form đăng nhập 3. Nhập thông tin đăng nhập (user, password)

	<p>4. Gửi thông tin đăng nhập tới hệ thống</p> <p>5. Kiểm tra thông tin đăng nhập, nếu đúng thì cho phép truy cập hệ thống, sai thì thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại.</p>
Ngoại lệ	<p>3.1. fields không được để trống</p> <p>5.1.Hệ thống thông báo đăng nhập thất bại.</p>
Các yêu cầu đặc biệt	<p>Nếu người dùng đã đăng nhập thành công những lần vào hệ thống tiếp theo, người dùng không phải đăng nhập lại mà tự động lưu cookie.</p> <p>Ngược lại, người dùng chưa đăng nhập hoặc đăng xuất thì:</p> <p>Những lần đăng nhập tiếp theo phải đăng nhập lại.</p>

- Biểu đồ hoạt động



Hình 3. 12 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Đăng nhập'.

Đặc tả UC Đăng ký tài khoản

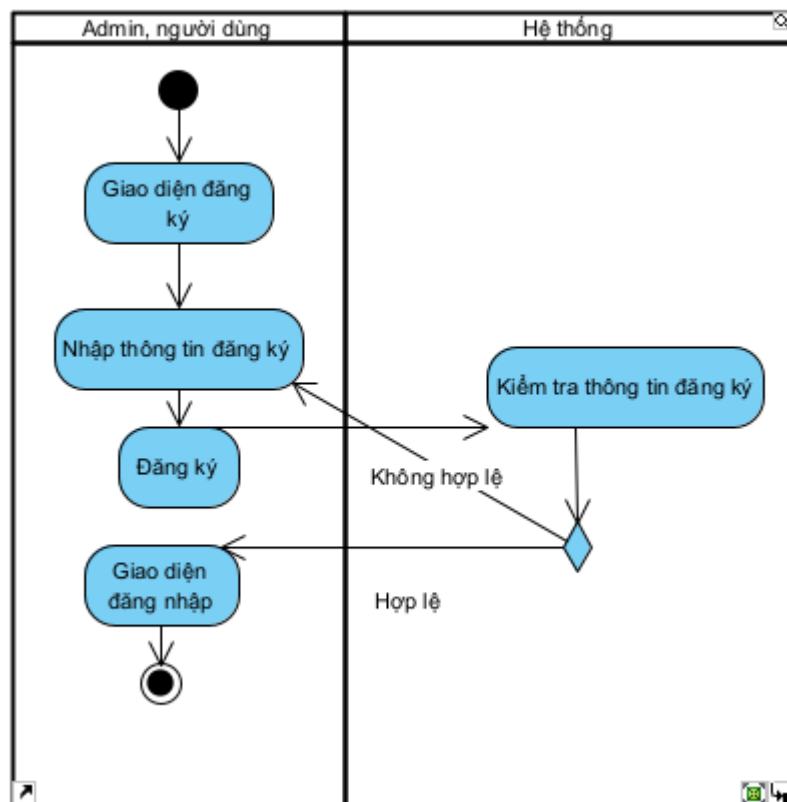
- Đặc tả chức năng

Bảng 3.3 Đặc tả chức năng 'Đăng ký'

Tên Usecase	Đăng ký
Tác nhân	Quản trị, người dùng
Mục đích	Giúp tạo tài khoản truy cập vào hệ thống
Mô tả chung	<p>Quản trị, người dùng muốn thực chức năng của mình thì phải có tài khoản đăng nhập.</p> <p>Tất cả các trường trong màn hình bao gồm họ và tên, email, số điện thoại, ngày sinh, tên đăng nhập, mật khẩu, xác nhận mật khẩu đều là trường bắt buộc. Nếu bỏ trống, hệ thống có thông báo : Vui lòng nhập đủ 8 ký tự!(họ và tên), vui lòng nhập email(email), Vui lòng nhập số điện thoại(số điện thoại), vui lòng nhập ngày sinh(ngày sinh), Tài khoản phải lớn hơn 6 ký tự(tên đăng nhập), mật khẩu phải lớn hơn 6 ký tự(mật khẩu), mật khẩu chưa trùng khớp (xác nhận mật khẩu)</p>
Luồng sự kiện	<ol style="list-style-type: none">1. Trong form đăng nhập chọn tạo tài khoản2. Nhập thông tin đăng ký3. Gửi thông tin đăng ký tới hệ thống4. Kiểm tra thông tin đăng ký, nếu hợp lệ thì thêm tài khoản vào csdl, sai thì thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại.
Ngoại lệ	4.1 Thông tin đăng ký chưa hợp lệ

Các yêu cầu đặc biệt	Nếu người dùng đã đăng ký thành công tài khoản , mật khẩu tự động lưu cookie.
----------------------	---

- Biểu đồ hoạt động



Hình 3. 13 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Đăng ký'

Đặc tả UC Quản trị admin

- Đặc tả chức năng

Bảng 3. 4 Đặc tả chức năng 'Quản trị admin'

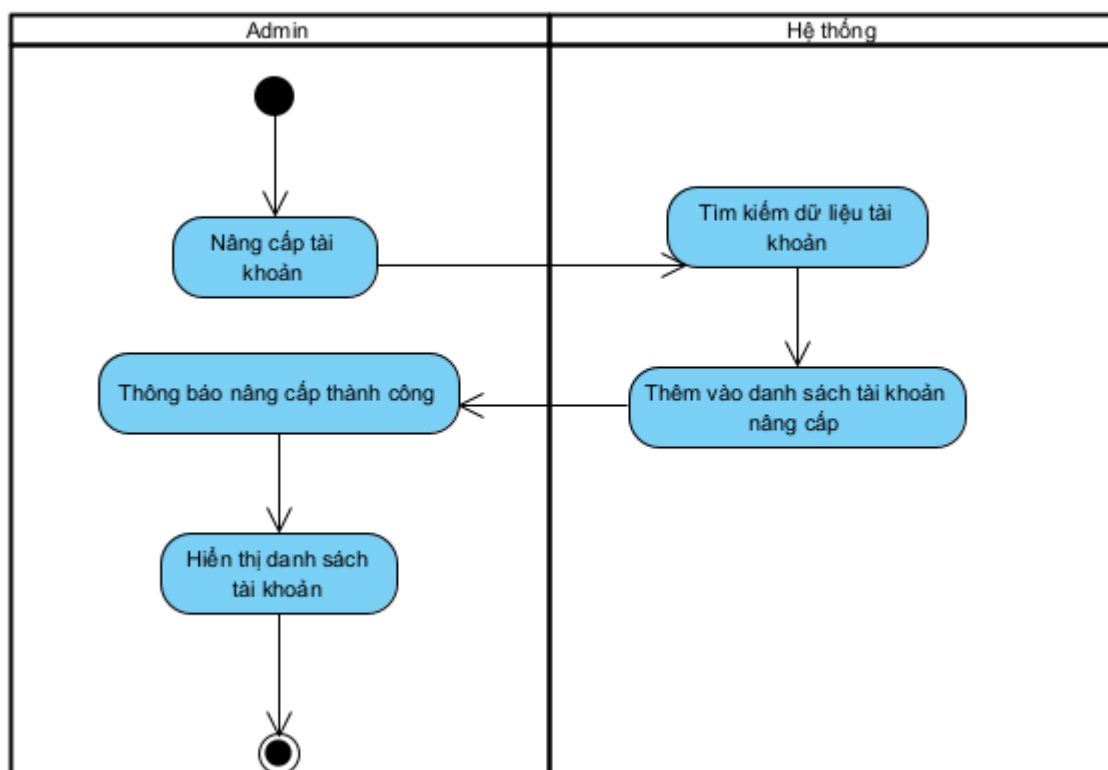
Tên Usecase	Quản trị admin
Tác nhân	Quản trị

Mục đích	Thực hiện các chức năng quản trị
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập hệ thống
Mô tả chung	Quản trị có thể thực hiện các chức năng trong hệ thống
Luồng sự kiện	<ol style="list-style-type: none"> Chọn quản lý tài khoản người dùng <ol style="list-style-type: none"> Hiện thị danh sách tài khoản Hiện thị danh sách tìm kiếm Chọn nâng cấp tài khoản Hiện thị đã nâng cấp tài khoản: thời gian Chọn xóa tài khoản Xóa tài khoản khỏi csdl Chọn duyệt bài viết <ol style="list-style-type: none"> Duyệt bài viết Bài viết được hiển thị tại trang người dùng Xóa bài viết Xóa bài viết khỏi danh sách chờ duyệt Chọn quản lý bài đăng <ol style="list-style-type: none"> Danh sách bài viết đã duyệt Chọn ghim bài viết Bài viết được ghim ở đầu trang người dùng Chọn bỏ ghim Bài viết không được ghim ở đầu trang người dùng Chọn quảng cáo Bài viết được quảng cáo đến người dùng

	<p>5) Chọn xóa quảng cáo</p> <p>Bài viết không được quảng cáo đến người dùng</p> <p>4. Tìm kiếm</p> <p>Hiển thị danh sách tìm kiếm</p>
--	--

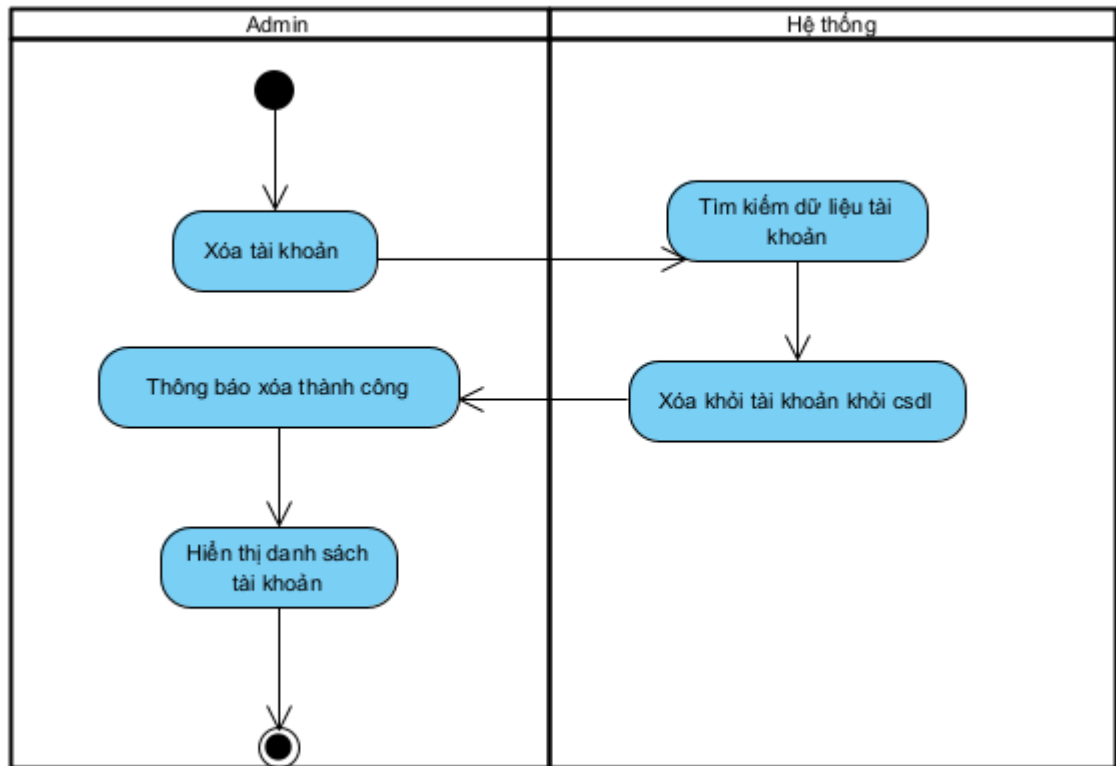
- Biểu đồ hoạt động

- Nâng cấp tài khoản



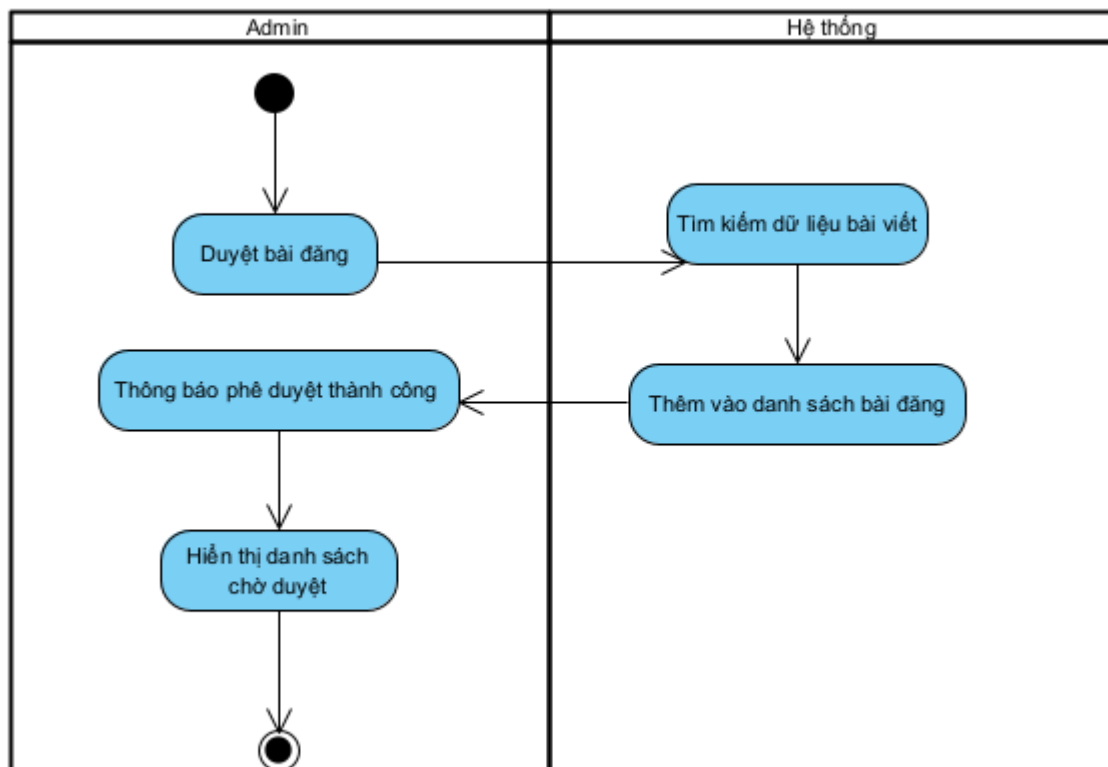
Hình 3. 14 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Nâng cấp tài khoản'

- Xóa tài khoản



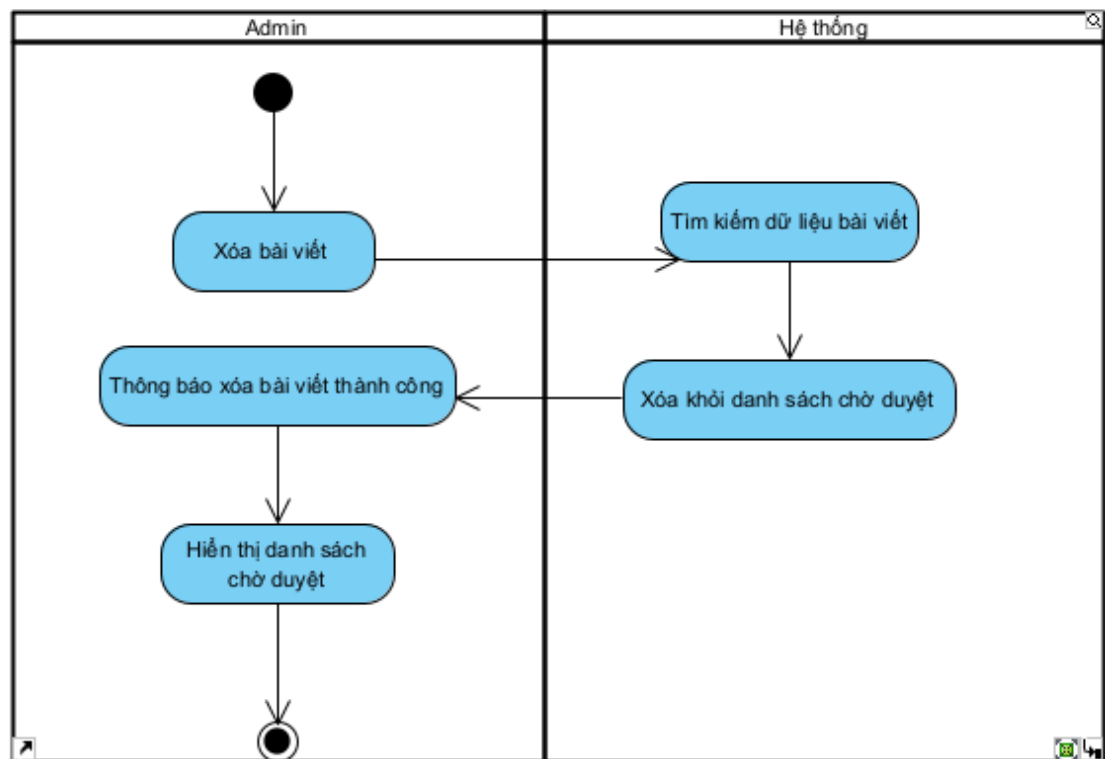
Hình 3. 15 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Xóa tài khoản'

- Duyệt bài viết



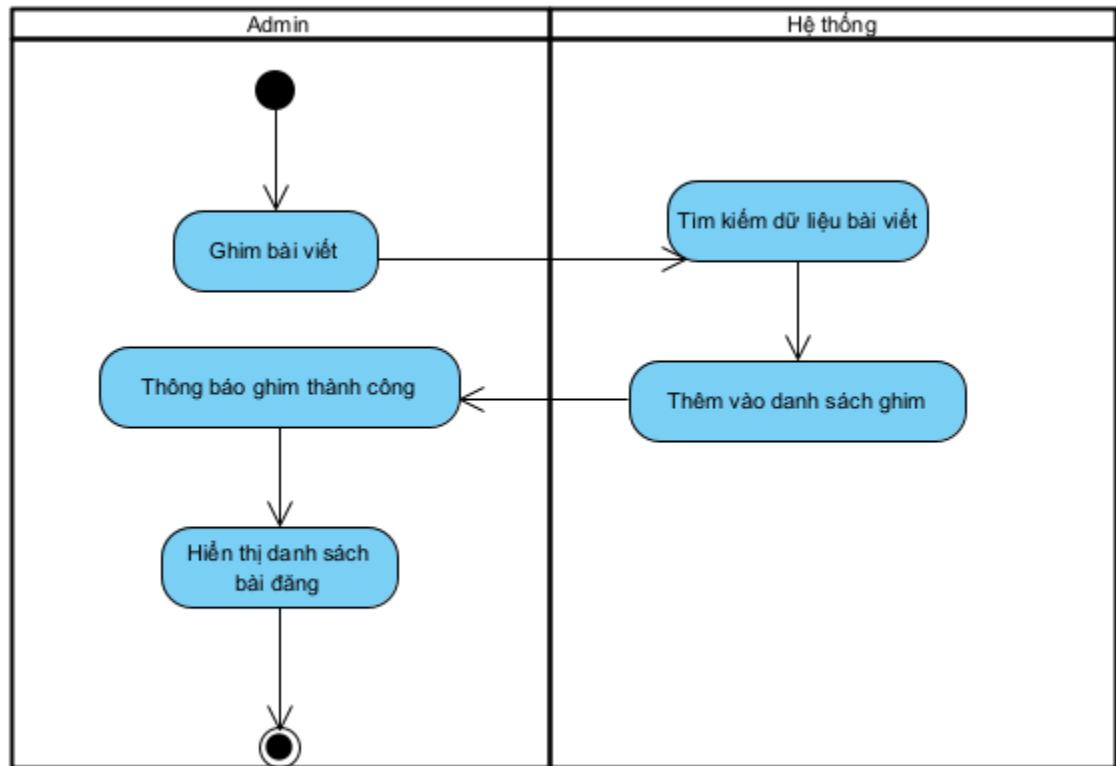
Hình 3. 16 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Duyệt bài viết'

- Xóa bài viết



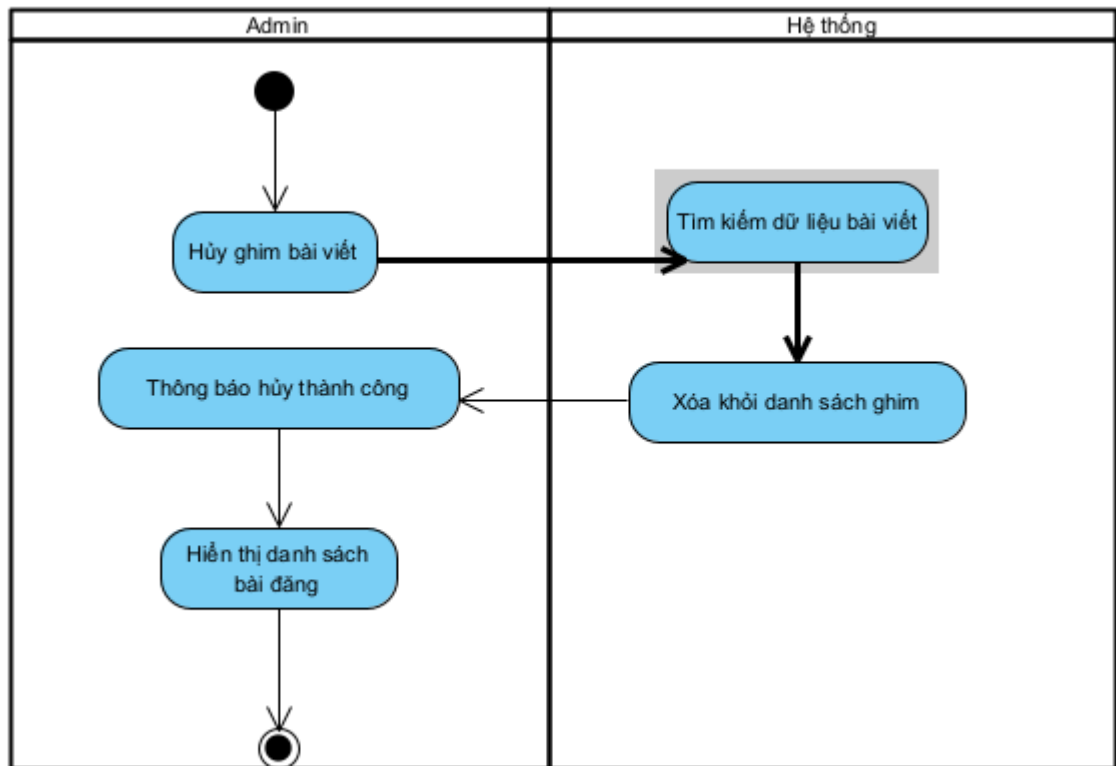
Hình 3. 17 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Xóa bài viết'

- Ghim bài viết



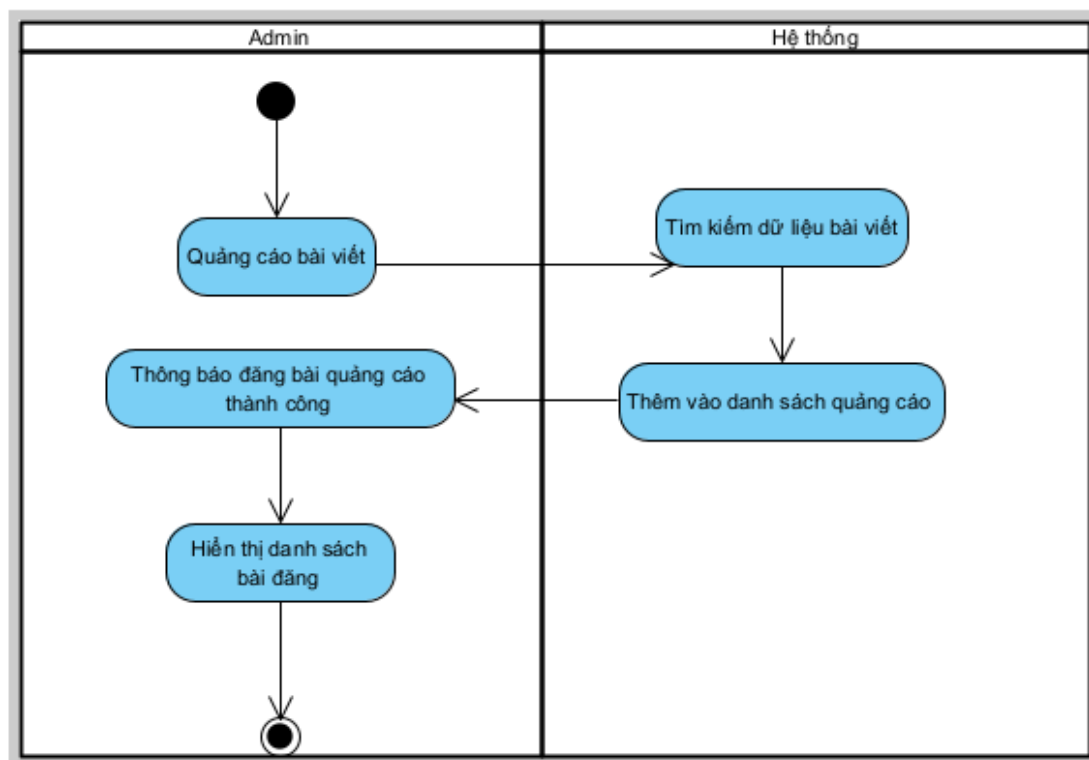
Hình 3. 18 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Ghim bài viết'

- Hủy ghim bài viết



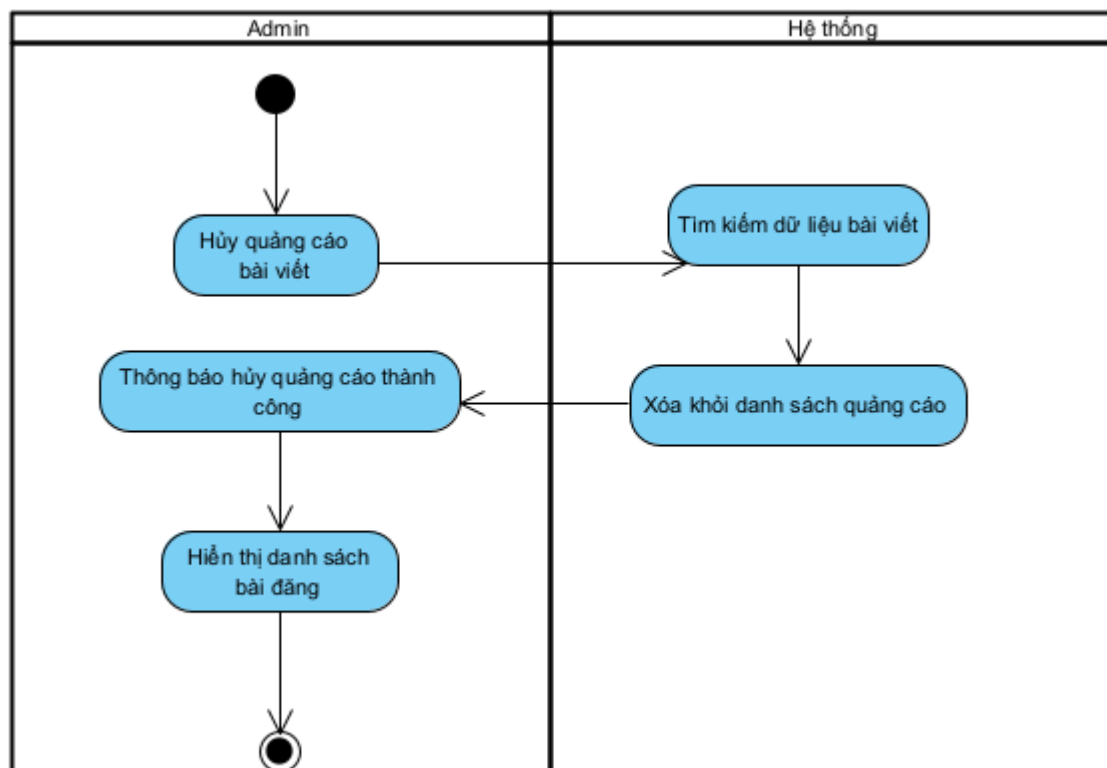
Hình 3. 19 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Hủy ghim bài viết'

- Quảng cáo bài viết



Hình 3. 20 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Quảng cáo bài viết'

- Hủy quảng cáo bài viết



Hình 3. 21 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Hủy ghim bài viết'

Đặc tả UC Chức năng người dùng

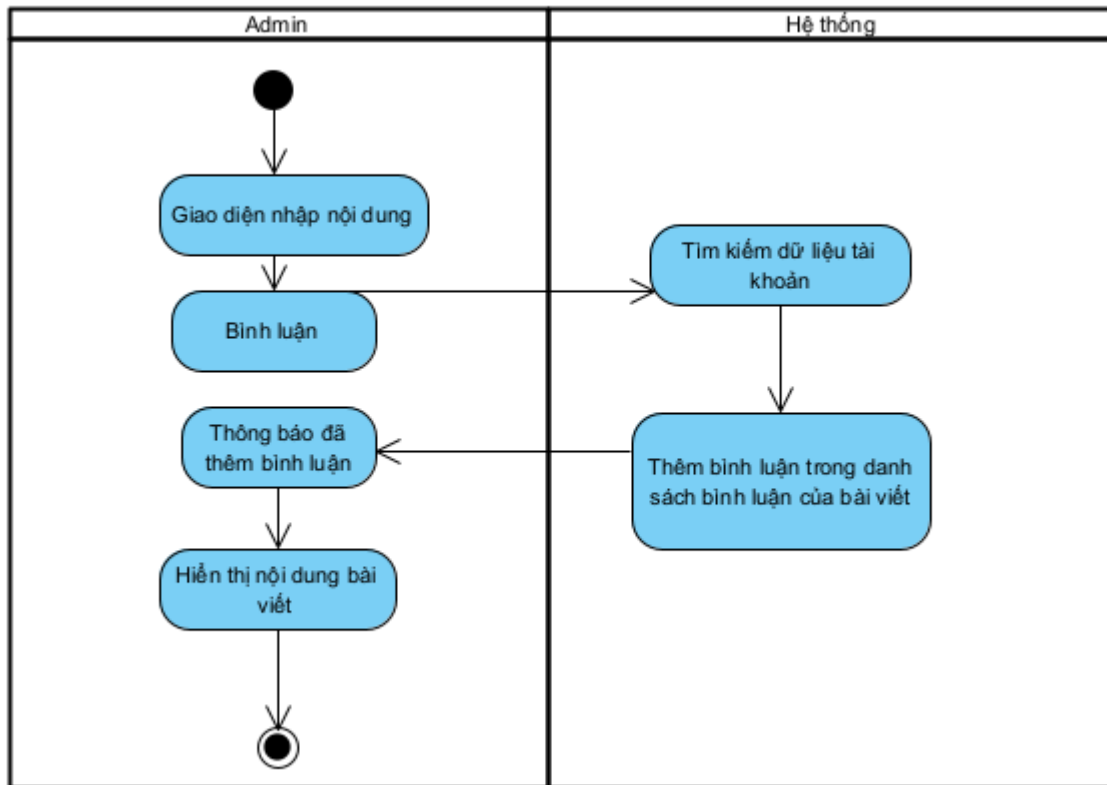
- Đặc tả chức năng

Bảng 3. 5. Đặc tả chức năng của người dùng

Tên Usecase	Chức năng người dùng
Tác nhân	Người dùng
Mục đích	Thực hiện chức năng người dùng
Điều kiện tiên quyết	Đã đăng nhập hệ thống

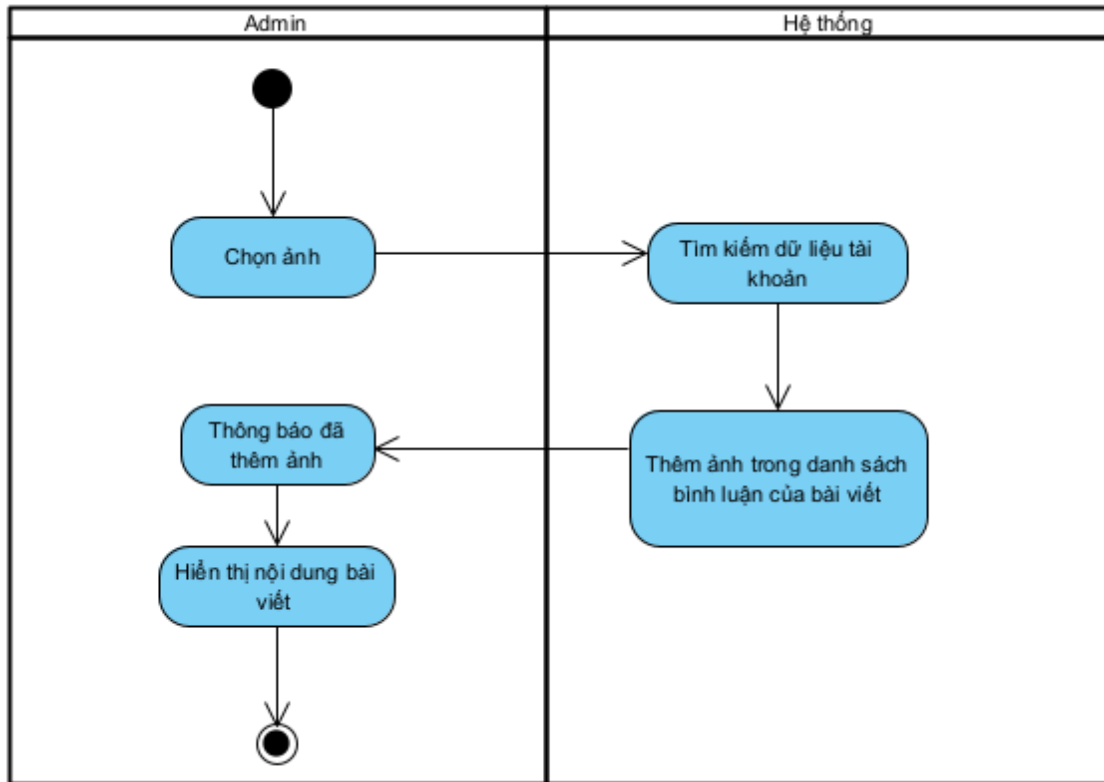
Mô tả chung	Người dùng có thể thực hiện các chức năng của người dùng trong hệ thống
Luồng sự kiện	<ol style="list-style-type: none"> Chọn xem bài viết <ol style="list-style-type: none"> Bình luận <ul style="list-style-type: none"> Thêm ảnh Thêm bình luận Đánh giá sản phẩm Chọn xem bài viết mới <ul style="list-style-type: none"> Hiển thị các bài viết mới Chọn xem bài viết trending <ul style="list-style-type: none"> Hiển thị các bài viết trending Chọn xem bài viết view cao nhất <ul style="list-style-type: none"> Hiển thị bài viết view cao nhất Chọn xem bài viết theo loại hình cafe <ul style="list-style-type: none"> Hiển thị danh sách bài viết đã chọn Chọn trang cá nhân <ul style="list-style-type: none"> Hiển thị trang cá nhân Chọn sửa hình ảnh Chọn sửa thông tin người dùng Chọn thêm bài review Chọn sửa bài viết Chọn quảng cáo bài viết Chọn hủy quảng cáo

- Bình luận



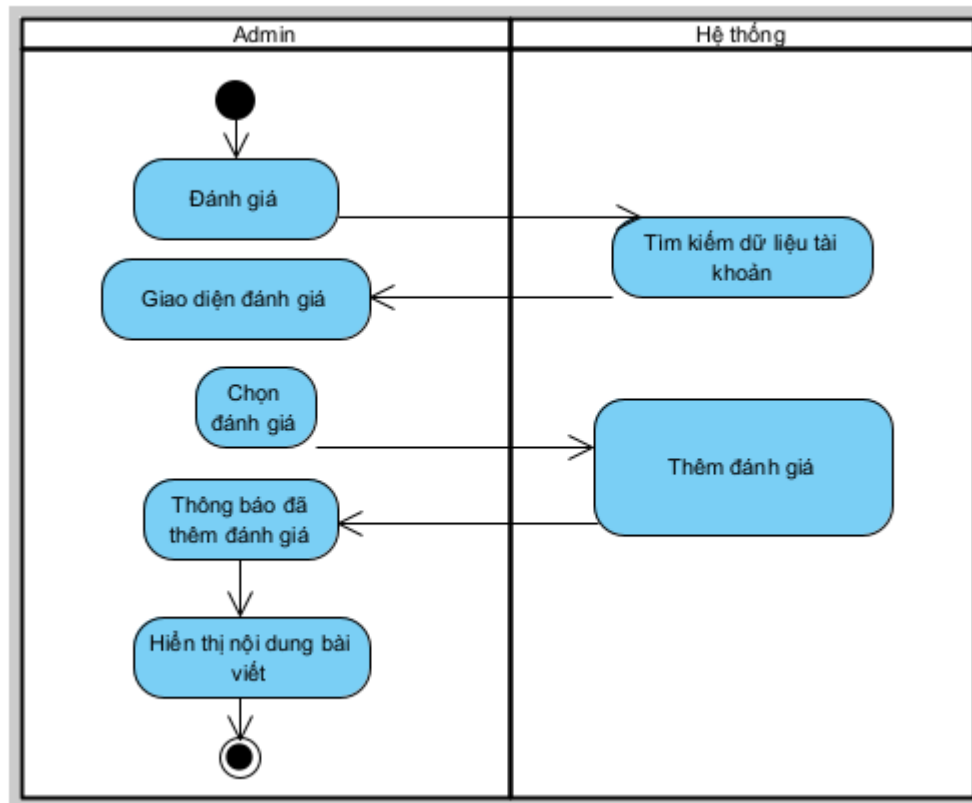
Hình 3. 22 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Bình luận'

- Thêm hình ảnh



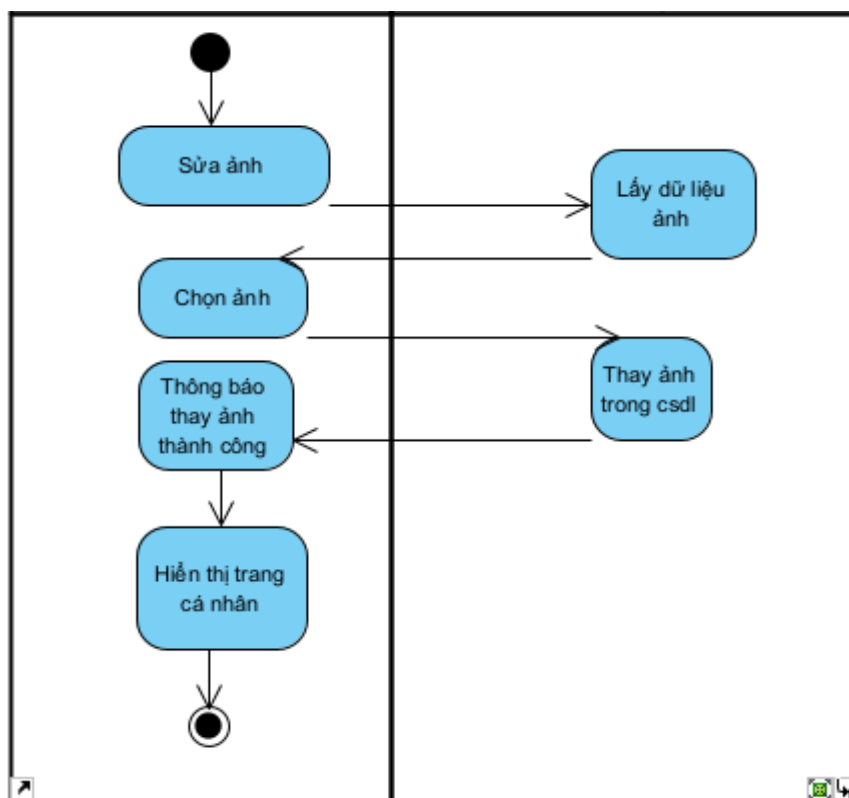
Hình 3. 23 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Thêm ảnh'

- Đánh giá sản phẩm



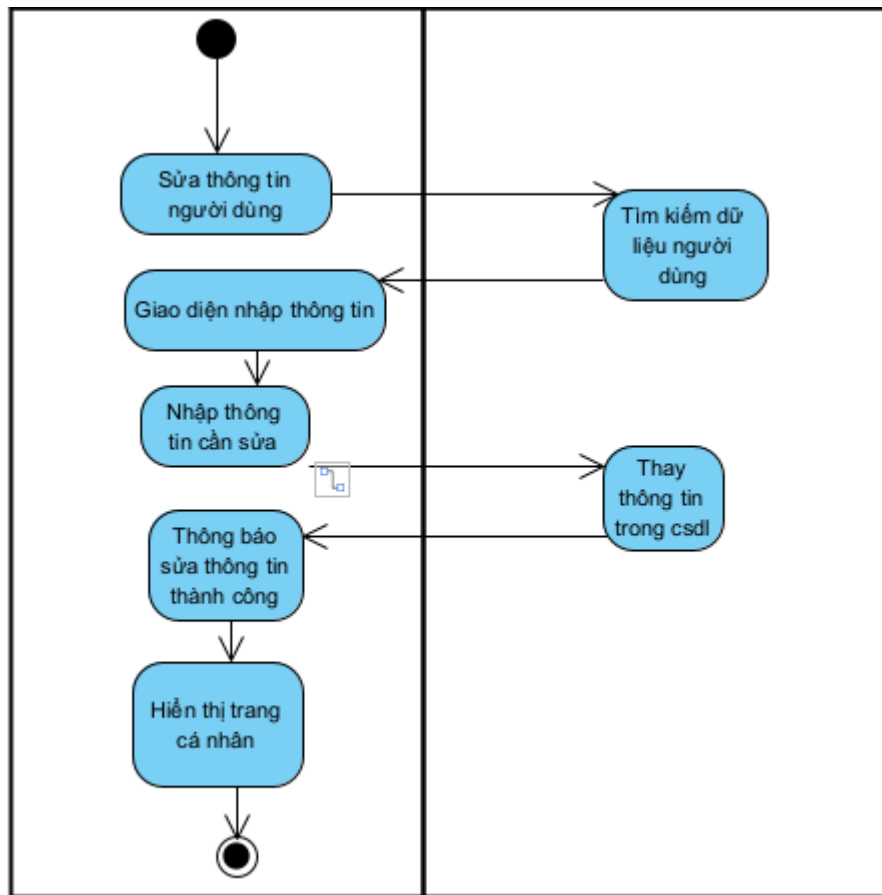
Hình 3. 24 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Đánh giá bài viết'

- Sửa ảnh



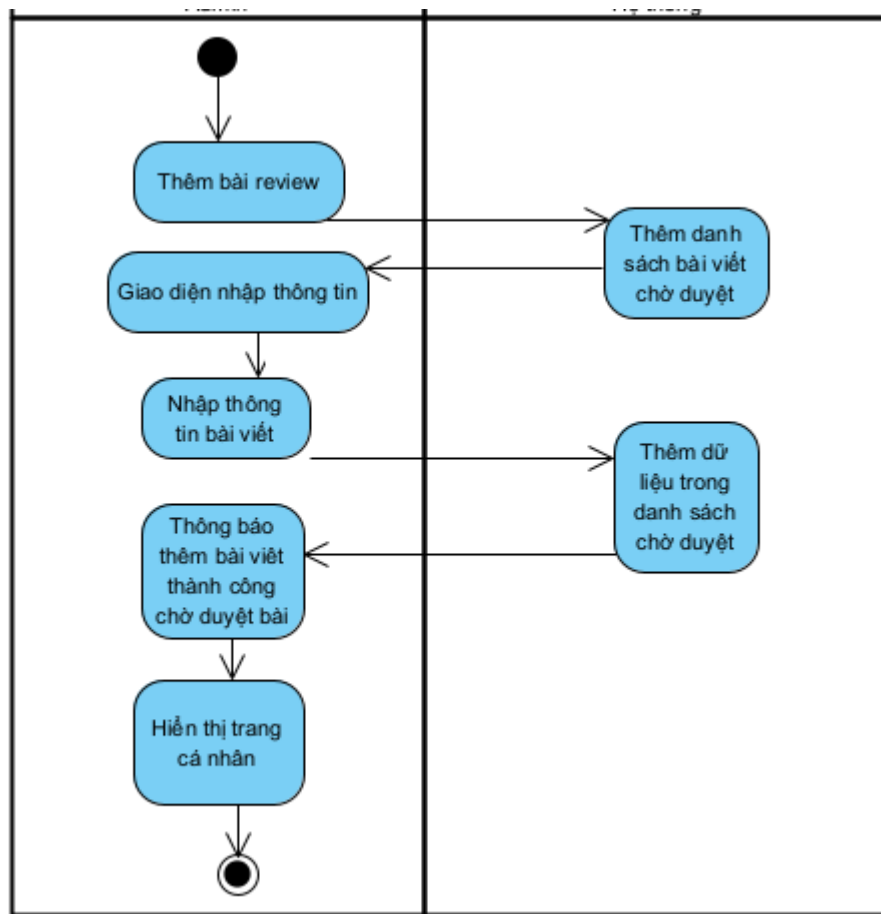
Hình 3. 25 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Sửa ảnh đại diện'

- Sửa thông tin người dùng



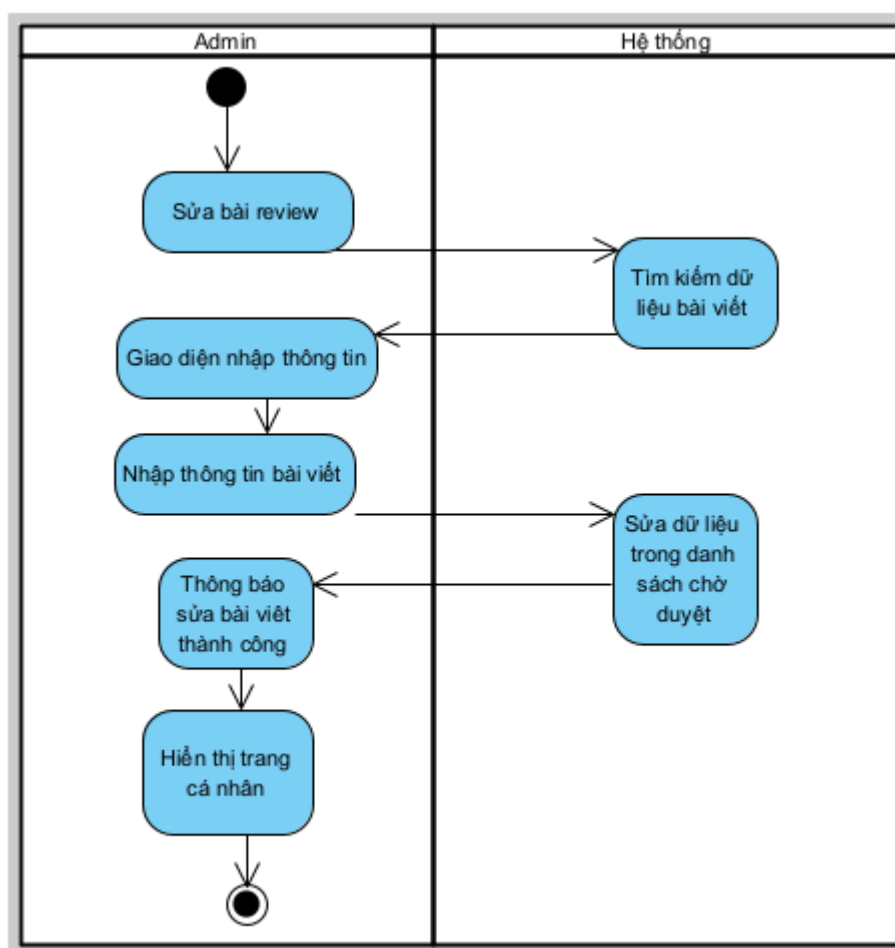
Hình 3. 26 Biểu đồ hoạt động chức năng ‘Sửa thông tin người dùng’

- Thêm bài review



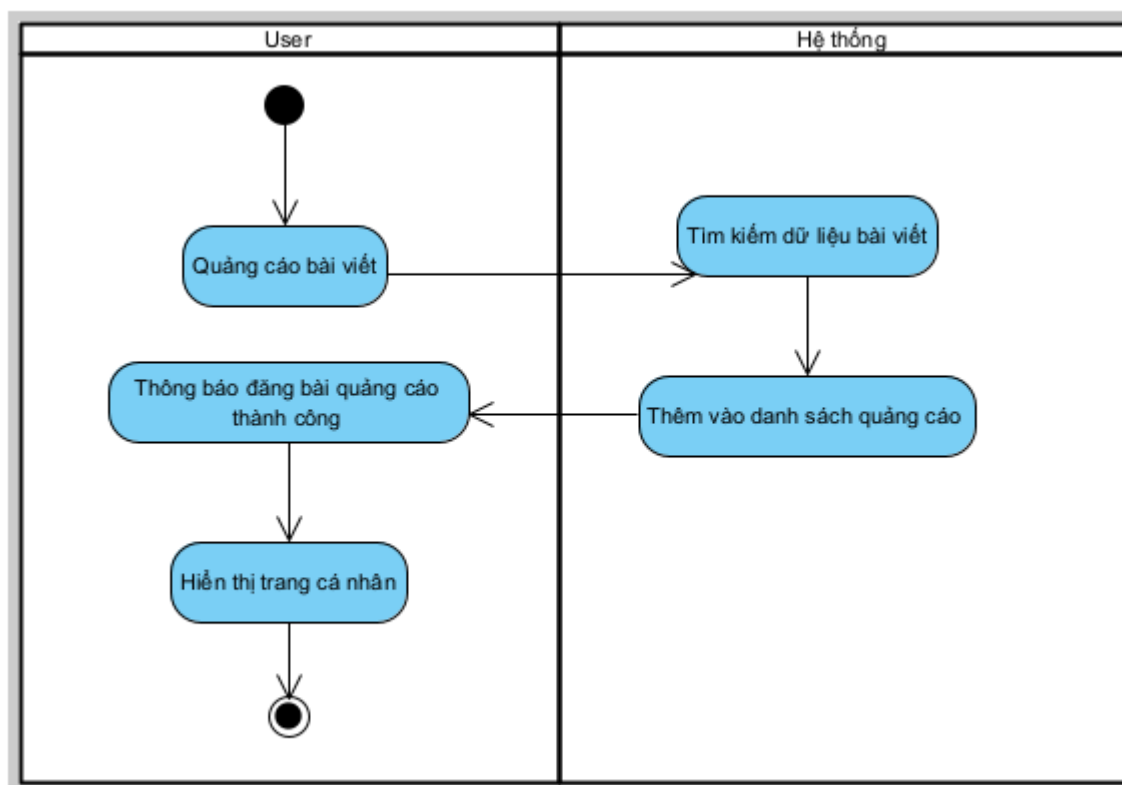
Hình 3. 27 Biểu đồ hoạt động chức năng 'Thêm bài review'

- Sửa bài viết



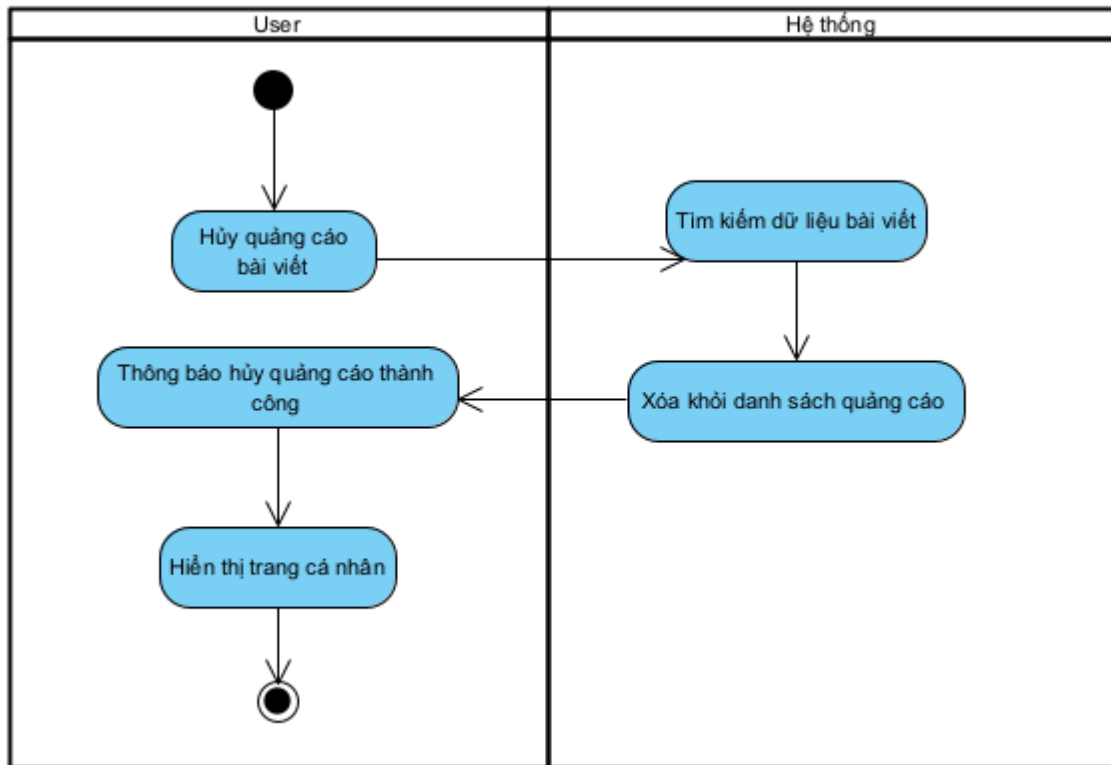
Hình 3. 28 Biểu đồ hoạt động chức năng ‘Sửa bài review’

- Quảng cáo bài viết



Hình 3. 29 Biểu đồ hoạt động chức năng ‘Quảng cáo bài review’

- Hủy quảng cáo

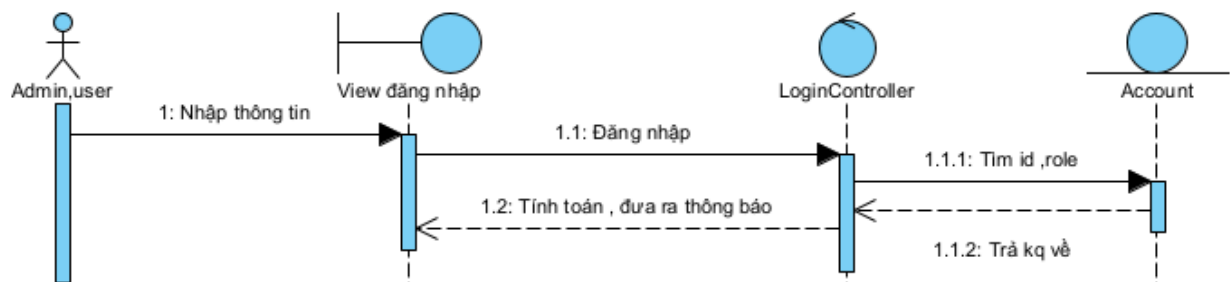


Hình 3.30. Biểu đồ hoạt động chức năng 'Hủy quảng cáo'

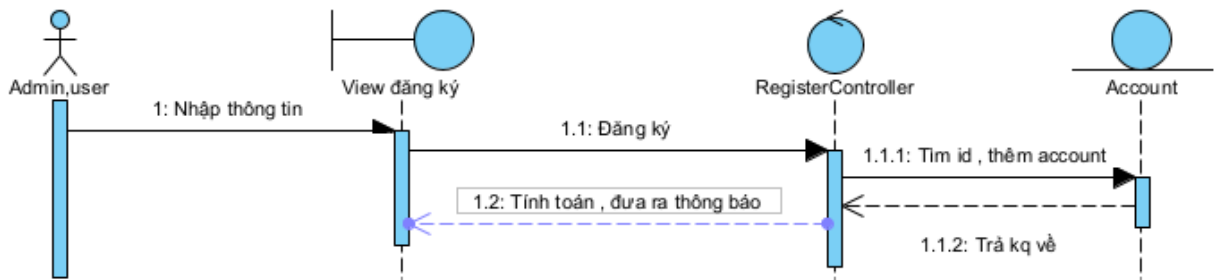
3.3. THIẾT KẾ HỆ THỐNG

3.3.1. Thiết kế lớp

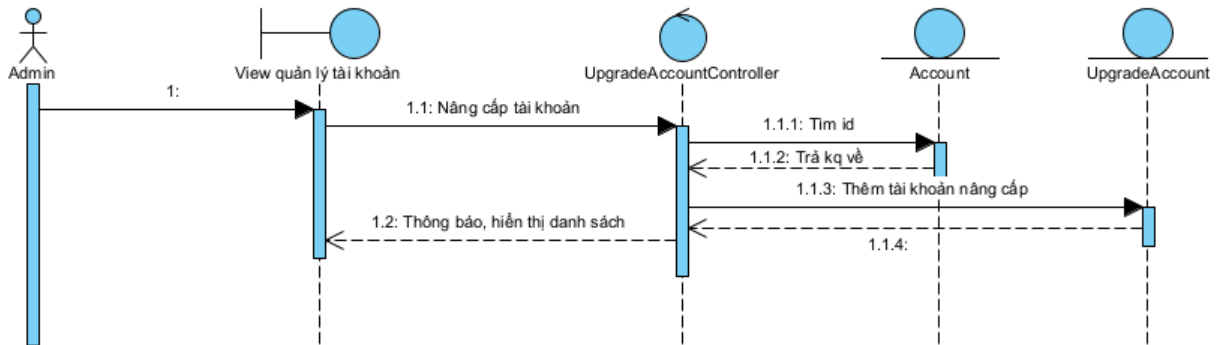
▪ Biểu đồ lớp



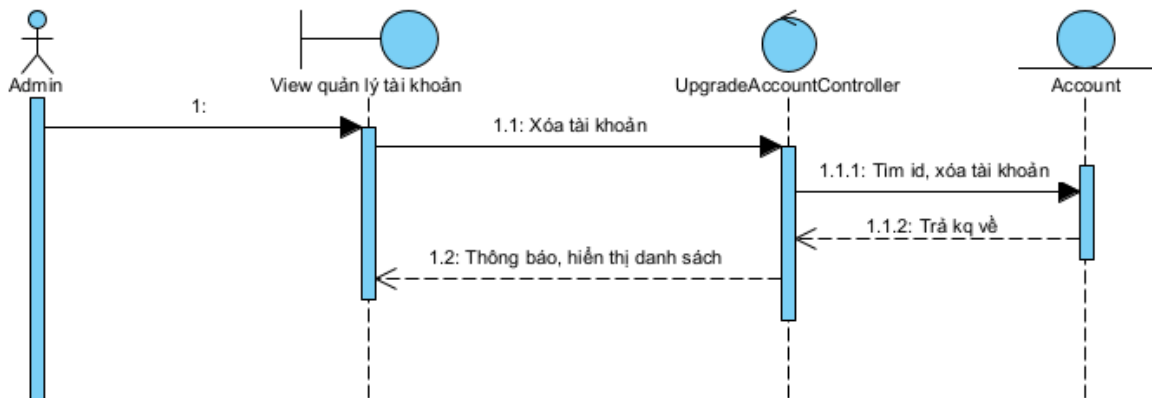
Hình 3.31. Biểu đồ trình tự chức năng 'Đăng nhập'.



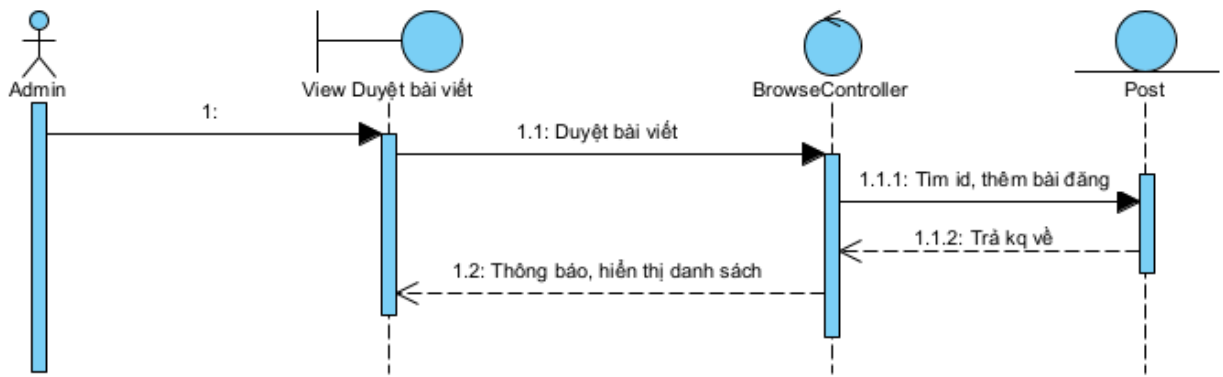
Hình 3.32. Biểu đồ trình tự chức năng 'Đăng ký'.



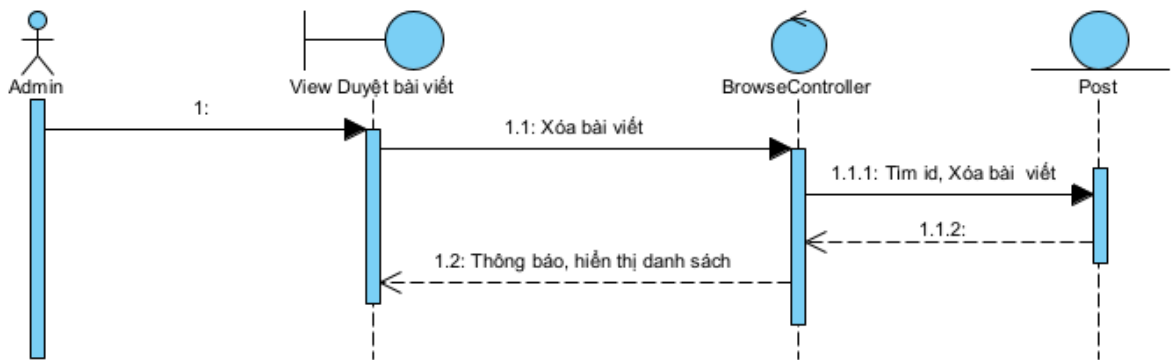
Hình 3.33. Biểu đồ trình tự chức năng 'Nâng cấp tài khoản'.



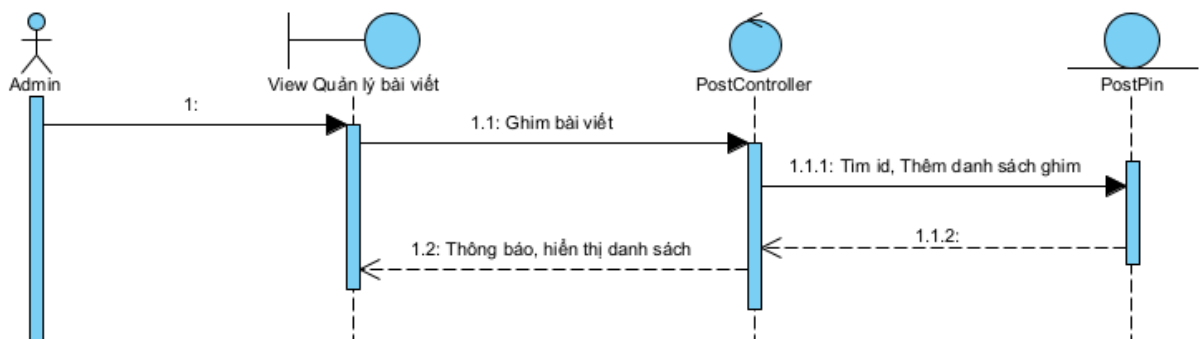
Hình 3. 34 Biểu đồ trình tự chức năng 'Xóa tài khoản'



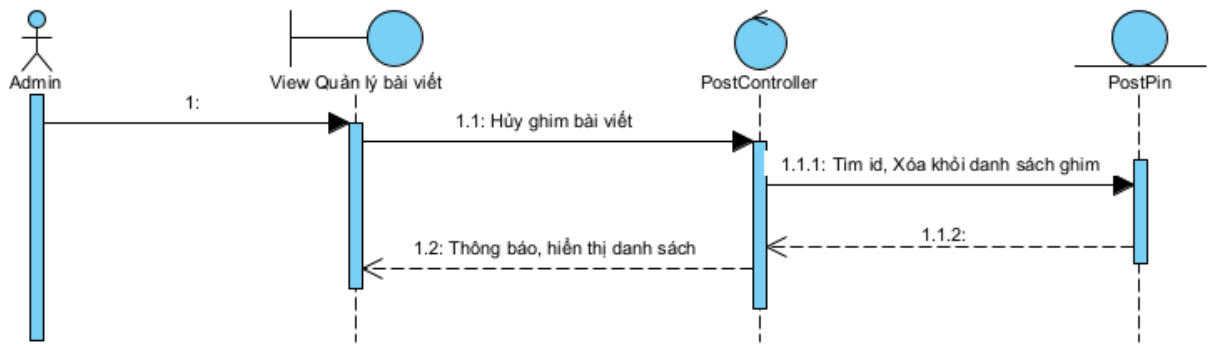
Hình 3. 35 Biểu đồ trình tự chức năng 'Duyệt bài viết'



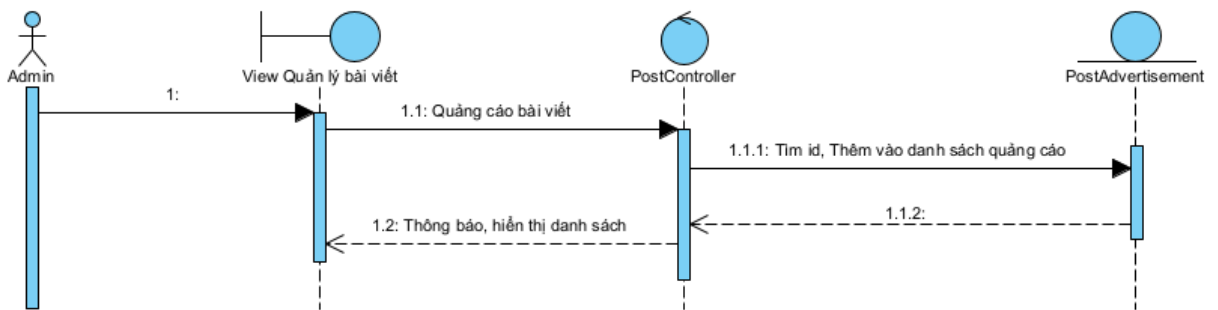
Hình 3. 36 Biểu đồ trình tự chức năng 'Xóa bài viết'



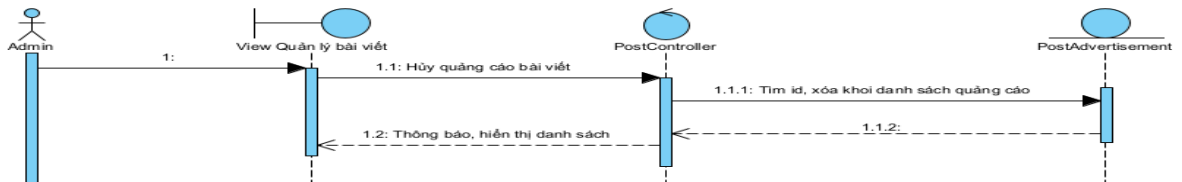
Hình 3. 37 Biểu đồ trình tự chức năng 'Ghim bài viết'



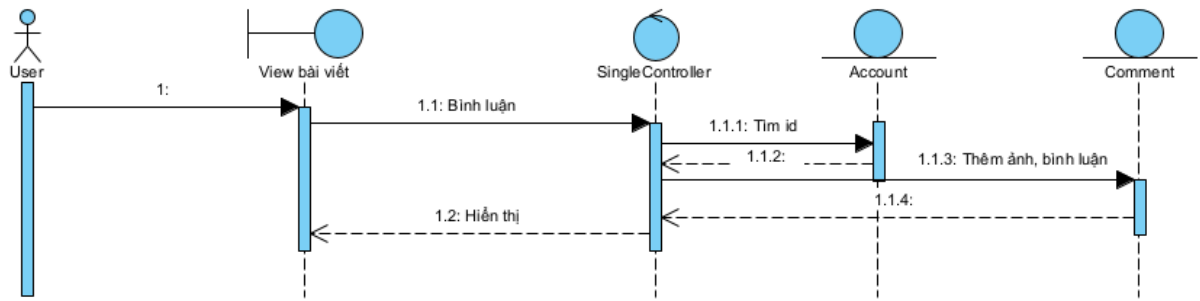
Hình 3. 38 Biểu đồ trình tự chức năng 'Hủy ghim bài viết'



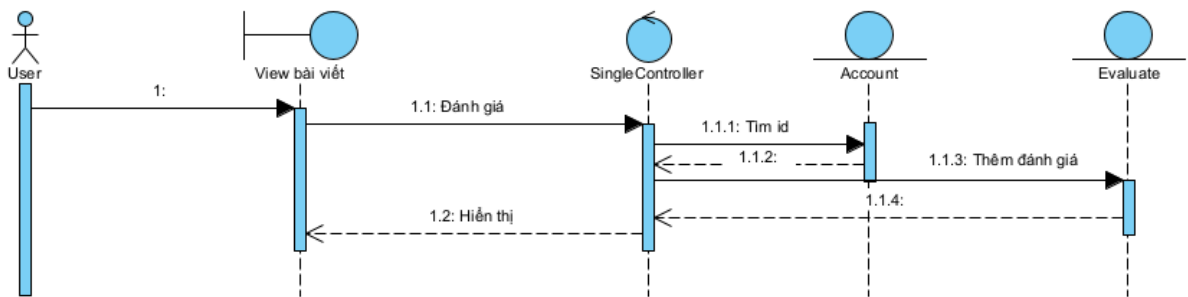
Hình 3. 39 Biểu đồ trình tự chức năng 'Quảng cáo bài viết'



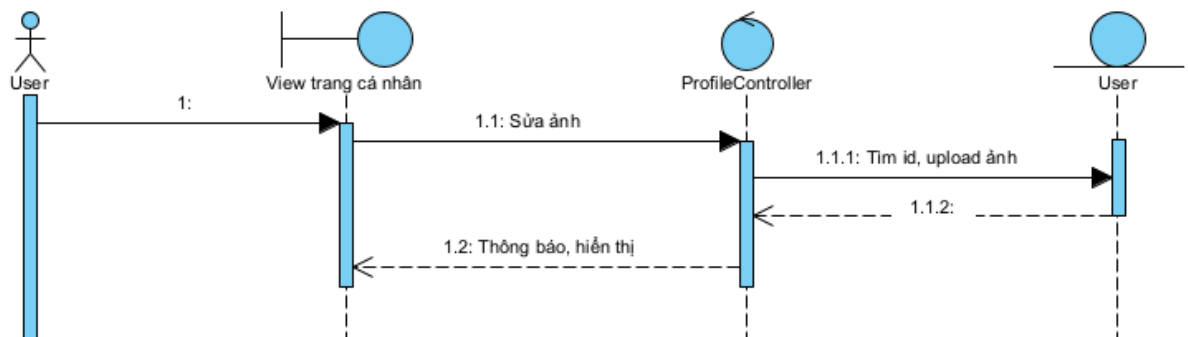
Hình 3. 40 Biểu đồ trình tự chức năng 'Hủy quảng cáo'



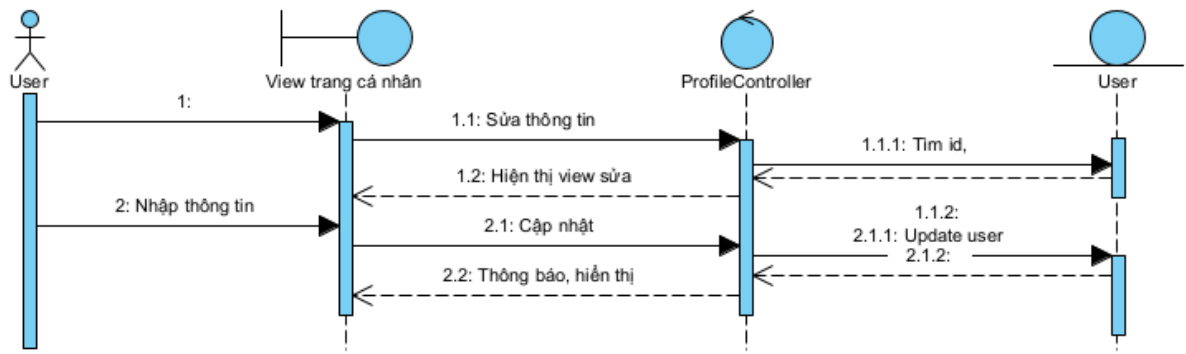
Hình 3. 41 Biểu đồ trình tự chức năng 'Bình luận'



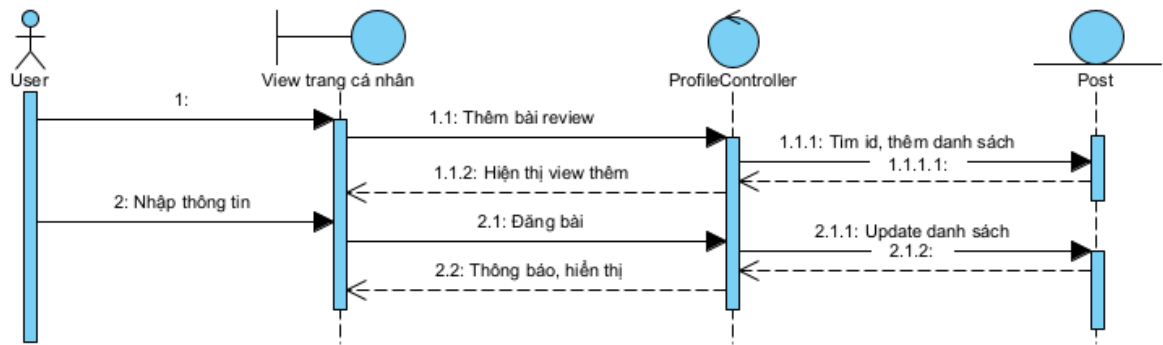
Hình 3. 42 Biểu đồ trình tự chức năng 'Đánh giá'



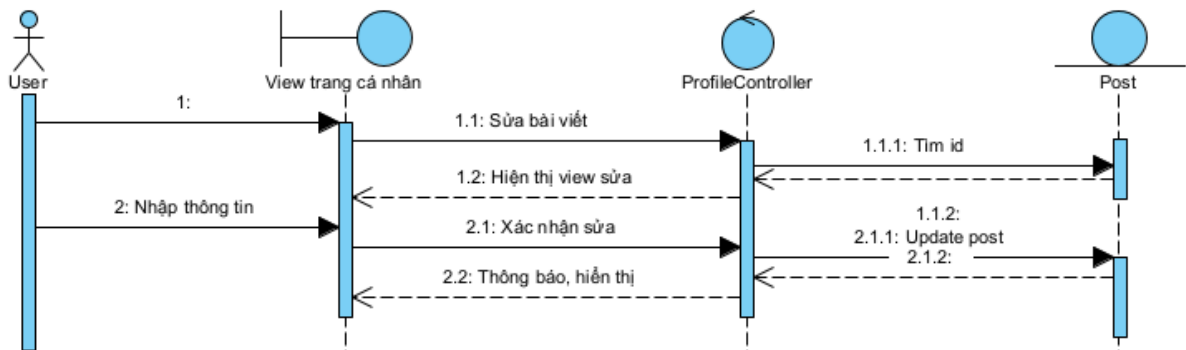
Hình 3. 43 Biểu đồ trình tự chức năng 'Sửa ảnh'



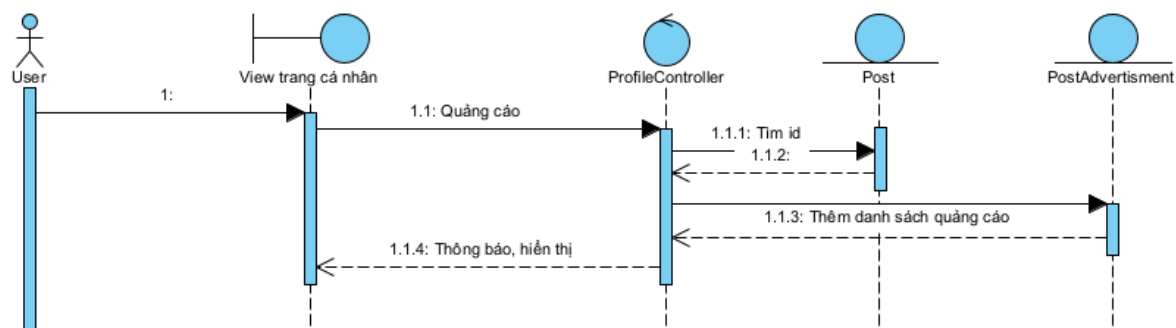
Hình 3. 44 Biểu đồ trình tự chức năng 'Sửa thông tin cá nhân'



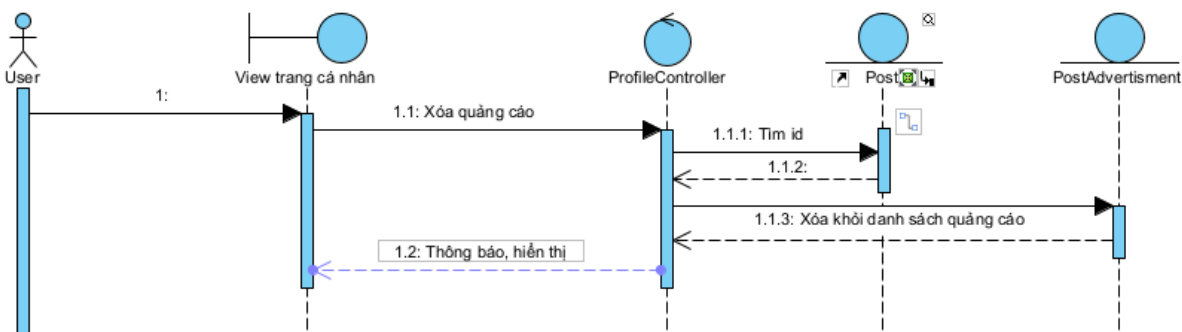
Hình 3. 45 Biểu đồ trình tự chức năng 'Thêm bài review'



Hình 3. 46 Biểu đồ trình tự chức năng 'Sửa bài viết'



Hình 3. 47 Biểu đồ trình tự chức năng 'Quảng cáo'



Hình 3. 48 Biểu đồ trình tự chức năng 'Hủy quảng cáo'

3.3.2. Thiết kế cơ sở dữ liệu

Bảng 3.6. Bảng Account

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Ghi chú
1	idAccount	int		Mã tài khoản
2	userName	varchar	20	Tên người dùng
3	password	varchar	200	Mật khẩu
4	role	varchar	10	Phân quyền
5	userId	int		Mã người dùng

Bảng 3.7. Bảng Comment

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Ghi chú
1	idComment	int		Mã bình luận
2	idPost	int		Mã bài viết
3	idUser	int		Mã người dùng
4	comment	nvarchar	300	Nội dung
5	image	nchar	40	Ảnh
6	date	datetime		Ngày bình luận

Bảng 3.8. Bảng Evaluate

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Ghi chú
1	idEvaluate	int		Mã đánh giá
2	idPost	int		Mã bài viết
3	userId	int		Mã người dùng
4	star	int		Sao đánh giá

Bảng 3.9. Bảng menu

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Ghi chú
1	idDrink	int		Mã đồ uống
2	idShop	int		Mã cửa hàng
3	nameDrink	nvarchar	100	Tên đồ uống
4	price	int		Giá

Bảng 3.10. Bảng Post

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Ghi chú
1	idPost	int		Mã bài viết
2	title	nvarchar	200	
3	contentPost	nvarchar	Max	Nội dung
4	idShop	int		Mã cửa hàng
5	status	bit		
6	date	datetime		Ngày đăng
7	idTag	int		
8	userId	int		Mã người dùng
9	image	char	60	ảnh

Bảng 3.11. Bảng PostAdvertisement

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Ghi chú
1	idPostAdv	int		Mã quảng cáo
2	idPost	int		Mã bài viết
3	idUser	int		Mã người dùng
4	views	int		Lượt xem

Bảng 3.12. Bảng PostPin

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Ghi chú
1	IdPostPin	int		Mã ghim
2	idPost	int		Mã bài viết

Bảng 3.13. Bảng Shop

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Ghi chú
1	idShop	int		Mã cửa hàng
2	nameShop	nvarchar	100	Tên cửa hàng
3	diaChi	nvarchar	200	Địa chỉ
4	closingTime	time	0	Giờ đóng cửa
5	openTime	time	0	Giờ mở cửa
6	phoneShop	char	11	SDDT cửa hàng
7	nameShopOwner	nvarchar	50	Tên người sở hữu

Bảng 3.14. Bảng Tag

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Ghi chú
1	idTag	int		Mã thẻ
2	nameTag	nvarchar	20	Tên thẻ

Bảng 3.15. Bảng Token

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Ghi chú
1	idToken	int		Mã thông báo
2	userId	int		Mã người dùng
3	dateExpired	date		Ngày hết hạn
4	token	char	10	Thông báo

Bảng 3.16. Bảng UpgradeAccount

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Ghi chú
1	iUpgrade	int		Mã nâng cấp

2	idAccount	int		Mã tài khoản
3	timeUpgrade	date		Ngày nâng cấp

Bảng 3.17. Bảng User

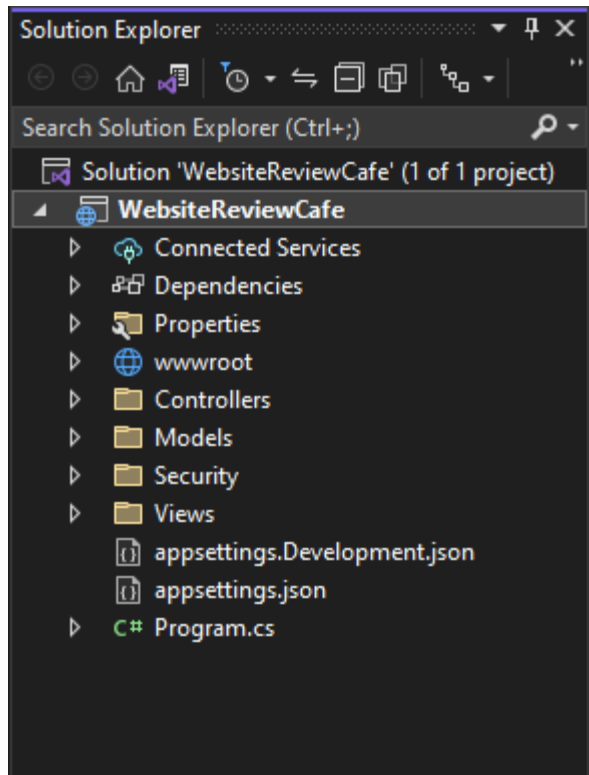
STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Ghi chú
1	userId	int		Mã người dùng
2	fullName	nvarchar	70	Tên
3	birthday	date		Ngày sinh
4	phoneNumber	char	10	Số điện thoại
5	email	nchar	25	email
6	image	char	50	Ảnh

Bảng 3.18. Bảng Visit

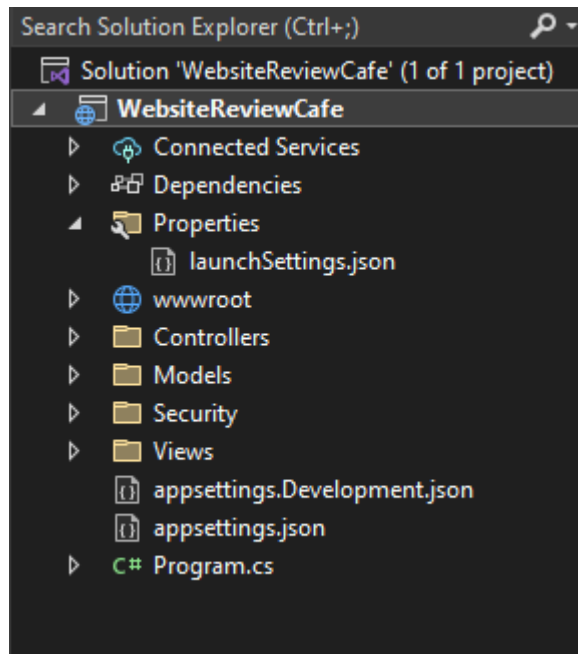
STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Ghi chú
1	idVisit	int		
2	idPost	int		Mã bài viết
3	idUser	int		Mã người dùng
4	visit	int		Số điện thoại
5	date	date		

CHƯƠNG 4. XÂY DỰNG VÀ KIỂM THỬ HỆ THỐNG

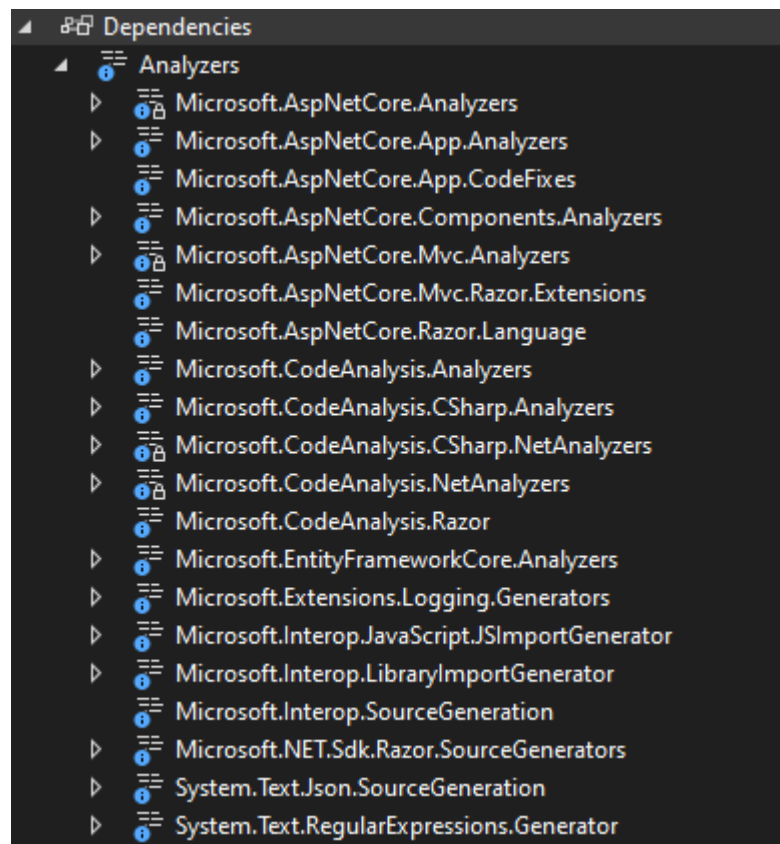
4.1. Cấu trúc Solution



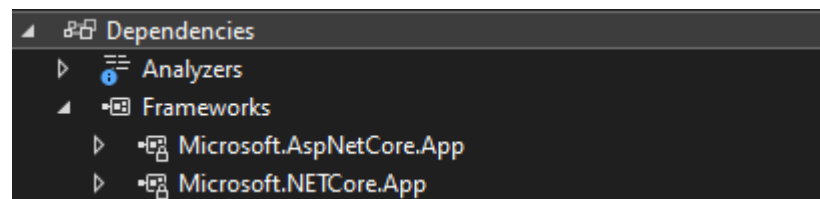
Hình 4.1. Properties



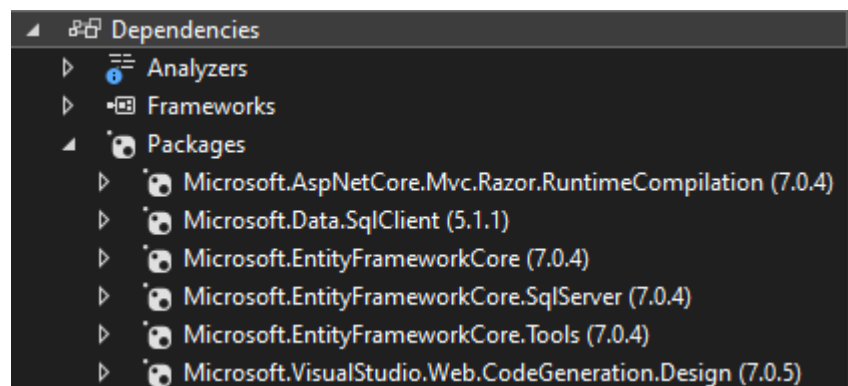
Hình 4.2. Dependencies



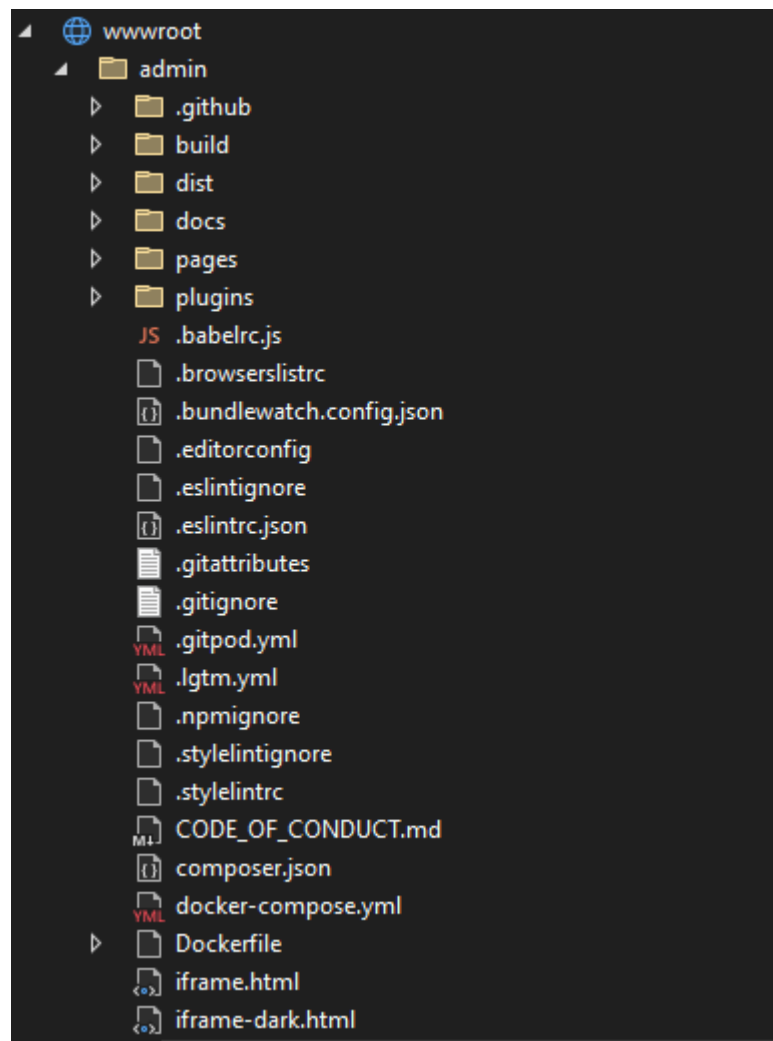
Hình 4. 3. Analyzers



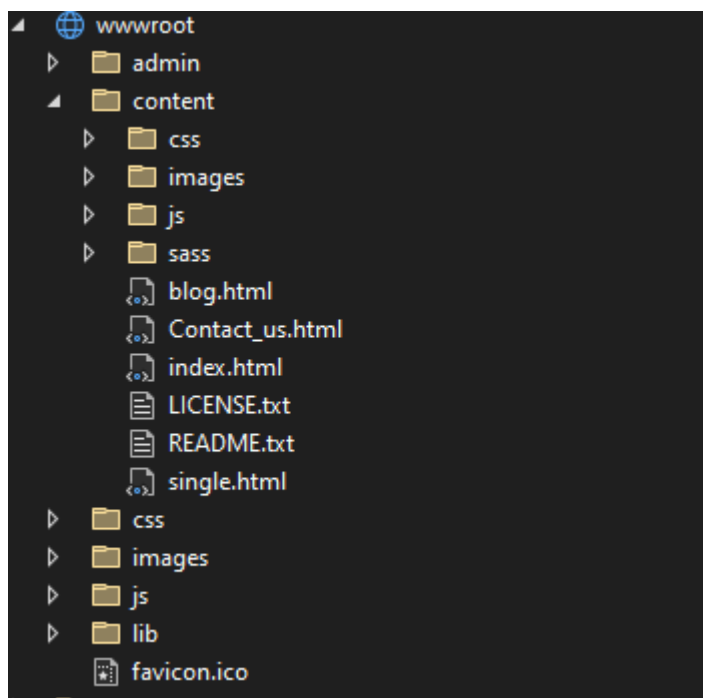
Hình 4. 4. Frameworks



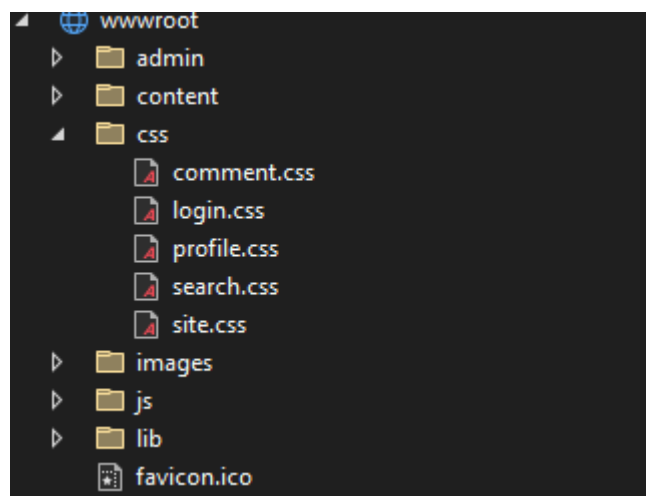
Hình 4.5. Packages



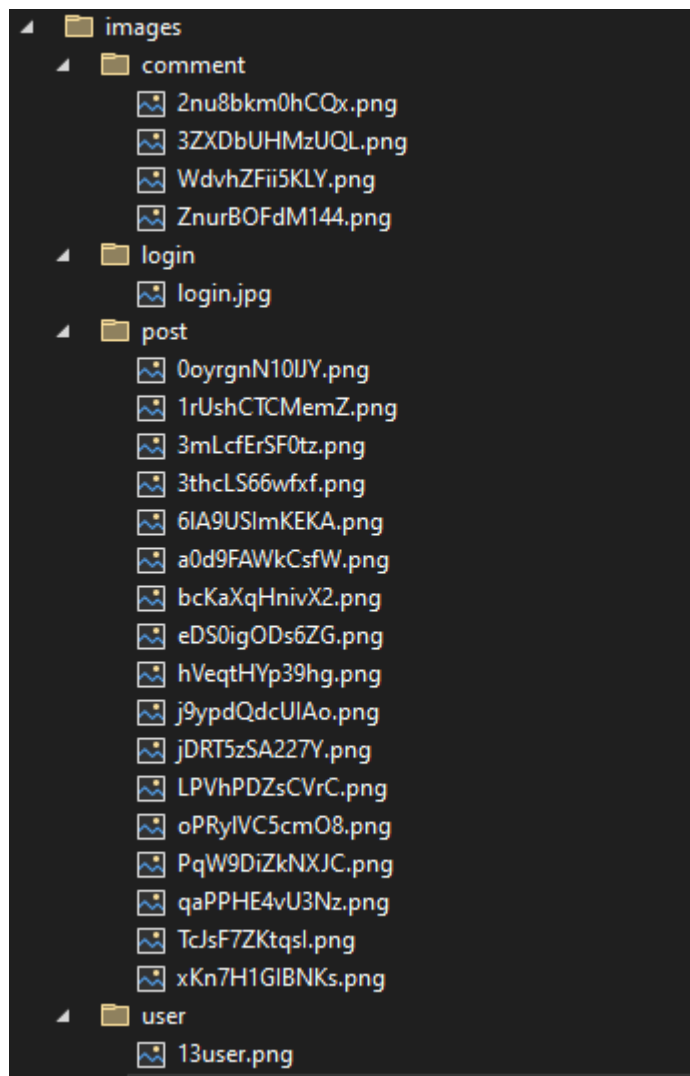
Hình 4.6. Admin



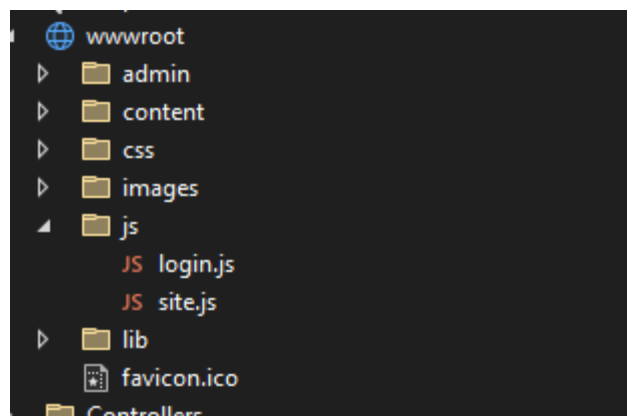
Hình 4. 7. Content



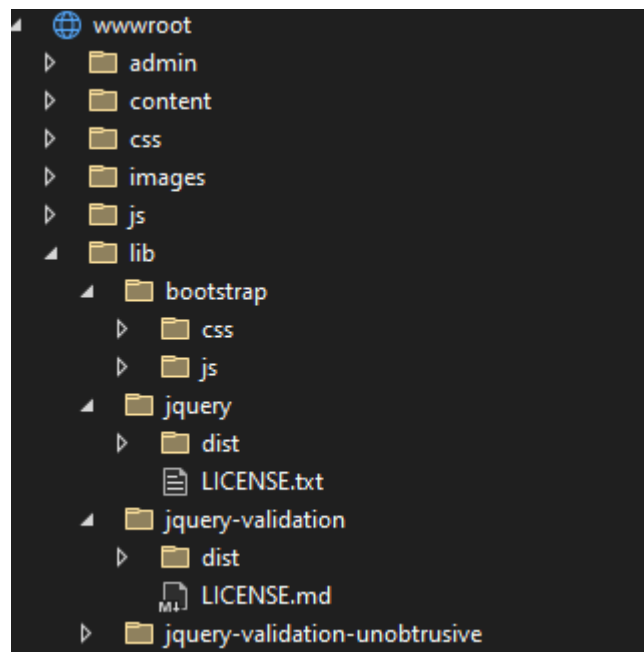
Hình 4. 8. CSS



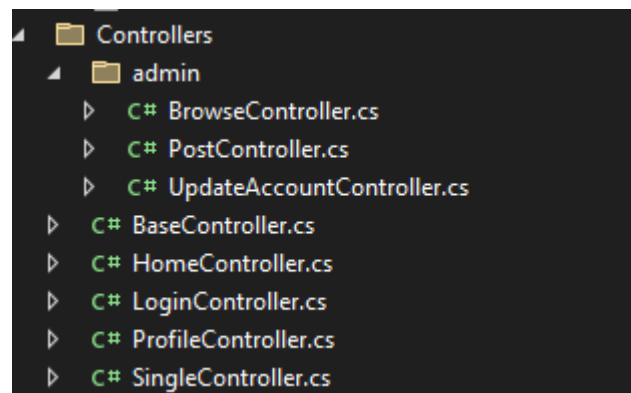
Hình 4. 9. Images



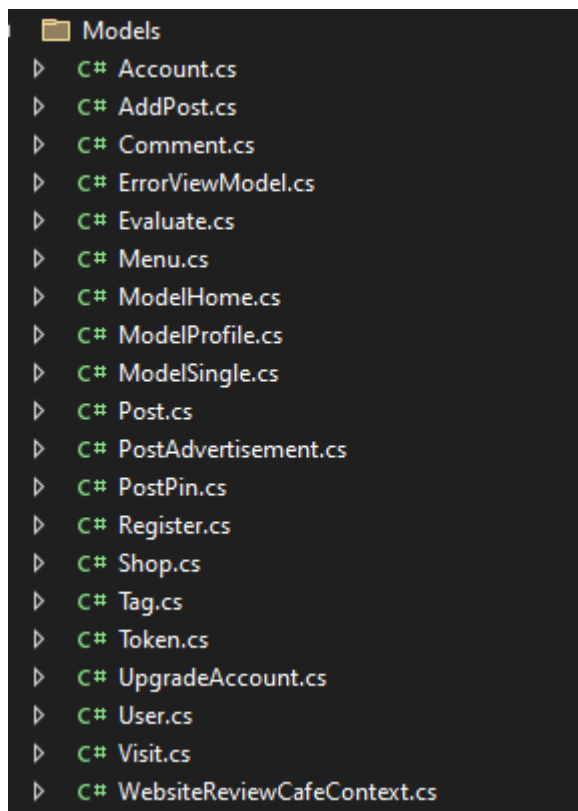
Hình 4. 10. JS



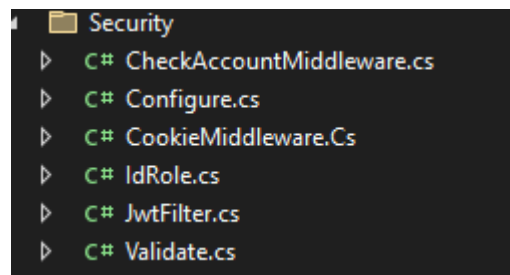
Hình 4. 11. Lib



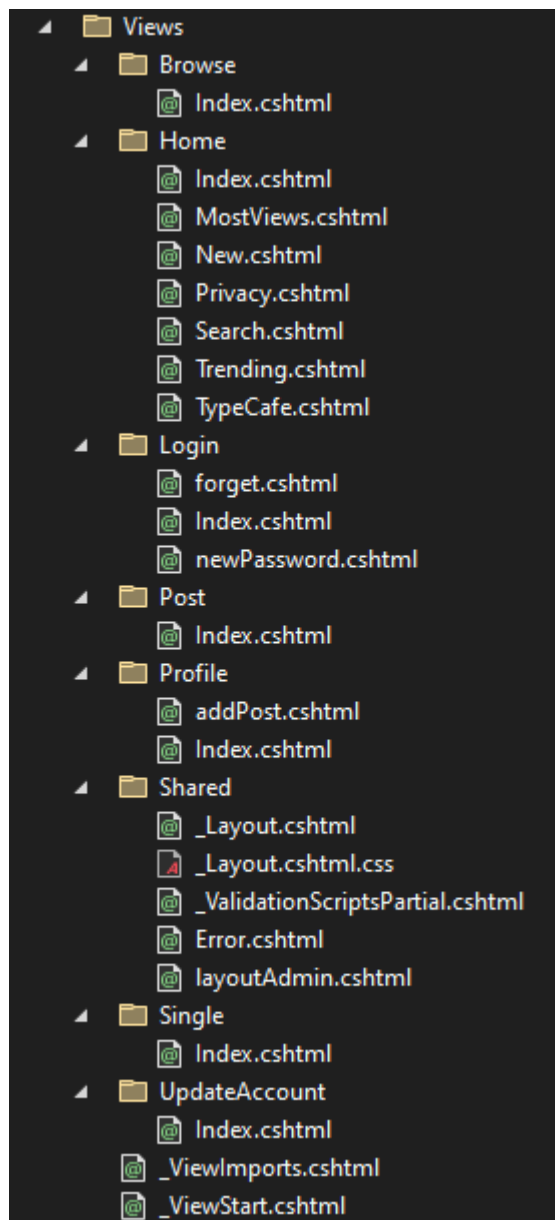
Hình 4. 12. Controllers



Hình 4. 13. Models

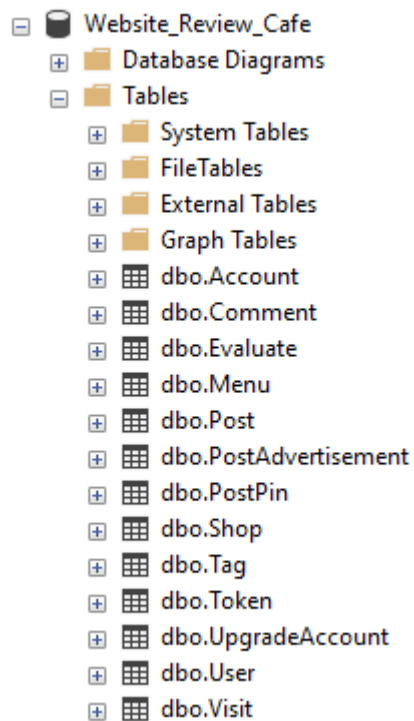


Hình 4. 14. Security



Hình 4. 15. Views

4.2. Cấu trúc CSDL



Hình 4. 16. Các bảng

DESKTOP-SH8405B\...afe - dbo.Account			
	Column Name	Data Type	Allow Nulls
	idAccount	int	<input type="checkbox"/>
	userName	varchar(20)	<input type="checkbox"/>
	password	varchar(200)	<input type="checkbox"/>
	role	varchar(10)	<input type="checkbox"/>
	userId	int	<input type="checkbox"/>
			<input type="checkbox"/>

Hình 4. 17. Bảng Account

DESKTOP-SH84O5B\...fe - dbo.Comment			
	Column Name	Data Type	Allow Nulls
🔑	idComment	int	<input type="checkbox"/>
	idPost	int	<input type="checkbox"/>
	idUser	int	<input type="checkbox"/>
	comment	nvarchar(300)	<input type="checkbox"/>
	image	nchar(40)	<input checked="" type="checkbox"/>
	date	datetime	<input checked="" type="checkbox"/>
▶			<input type="checkbox"/>

Hình 4. 18. Bảng Comment

DESKTOP-SH84O5B\L...fe - dbo.Evaluate			
	Column Name	Data Type	Allow Nulls
🔑	idEvaluate	int	<input type="checkbox"/>
	idPost	int	<input type="checkbox"/>
	userId	int	<input type="checkbox"/>
	star	int	<input type="checkbox"/>
			<input type="checkbox"/>

Hình 4. 19. Bảng Evaluate

DESKTOP-SH84O5B\...Cafe - dbo.Menu			
	Column Name	Data Type	Allow Nulls
🔑	idDrink	int	<input type="checkbox"/>
	idShop	int	<input type="checkbox"/>
	nameDrink	nvarchar(100)	<input type="checkbox"/>
	price	int	<input type="checkbox"/>
▶			<input type="checkbox"/>

Hình 4. 20. Bảng Menu

DESKTOP-SH84O5B\...w_Cafe - dbo.Post			
	Column Name	Data Type	Allow Nulls
	idPost	int	<input type="checkbox"/>
	title	nvarchar(200)	<input type="checkbox"/>
	contentPost	nvarchar(MAX)	<input type="checkbox"/>
	idShop	int	<input type="checkbox"/>
	status	bit	<input type="checkbox"/>
	date	datetime	<input type="checkbox"/>
	idTag	int	<input type="checkbox"/>
	userId	int	<input type="checkbox"/>
	image	char(60)	<input type="checkbox"/>
			<input type="checkbox"/>

Hình 4. 21. Bảng Post

DESKTOP-SH84O5B\...ostAdvertisement			
	Column Name	Data Type	Allow Nulls
	idPostAdv	int	<input type="checkbox"/>
	idPost	int	<input type="checkbox"/>
	idUser	int	<input type="checkbox"/>
	views	int	<input checked="" type="checkbox"/>
			<input type="checkbox"/>

Hình 4. 22. Bảng PostAdvertisement

DESKTOP-SH84O5B\L...afe - dbo.PostPin			
	Column Name	Data Type	Allow Nulls
	IdPostPin	int	<input type="checkbox"/>
	idPost	int	<input type="checkbox"/>
			<input type="checkbox"/>

Hình 4. 23. Bảng PostPin

DESKTOP-SH84O5B\..._Cafe - dbo.Shop			
	Column Name	Data Type	Allow Nulls
	idShop	int	<input type="checkbox"/>
	nameShop	nvarchar(100)	<input type="checkbox"/>
	diaChi	nvarchar(200)	<input type="checkbox"/>
	closingTime	time(0)	<input type="checkbox"/>
	openTime	time(0)	<input type="checkbox"/>
	phoneShop	char(11)	<input checked="" type="checkbox"/>
	nameShopOwner	nvarchar(50)	<input checked="" type="checkbox"/>
▶			<input type="checkbox"/>

Hình 4. 24. Bảng Shop

DESKTOP-SH84O5B\...ew_Cafe - dbo.Tag			
	Column Name	Data Type	Allow Nulls
	idTag	int	<input type="checkbox"/>
	nameTag	nvarchar(20)	<input type="checkbox"/>
▶			<input type="checkbox"/>

Hình 4. 25. Bảng Tag

DESKTOP-SH84O5B\..._Cafe - dbo.Token			
	Column Name	Data Type	Allow Nulls
	idToken	int	<input type="checkbox"/>
	userId	int	<input type="checkbox"/>
	dateExpired	date	<input type="checkbox"/>
	token	char(10)	<input type="checkbox"/>
▶			<input type="checkbox"/>

Hình 4. 26. Bảng Token

DESKTOP-SH84O5B...o.UpgradeAccount			
	Column Name	Data Type	Allow Nulls
	iUpgrade	int	<input type="checkbox"/>
	idAccount	int	<input type="checkbox"/>
	timeUpgrade	date	<input type="checkbox"/>
▶			<input type="checkbox"/>

Hình 4. 27. Bảng UpgradeAccount

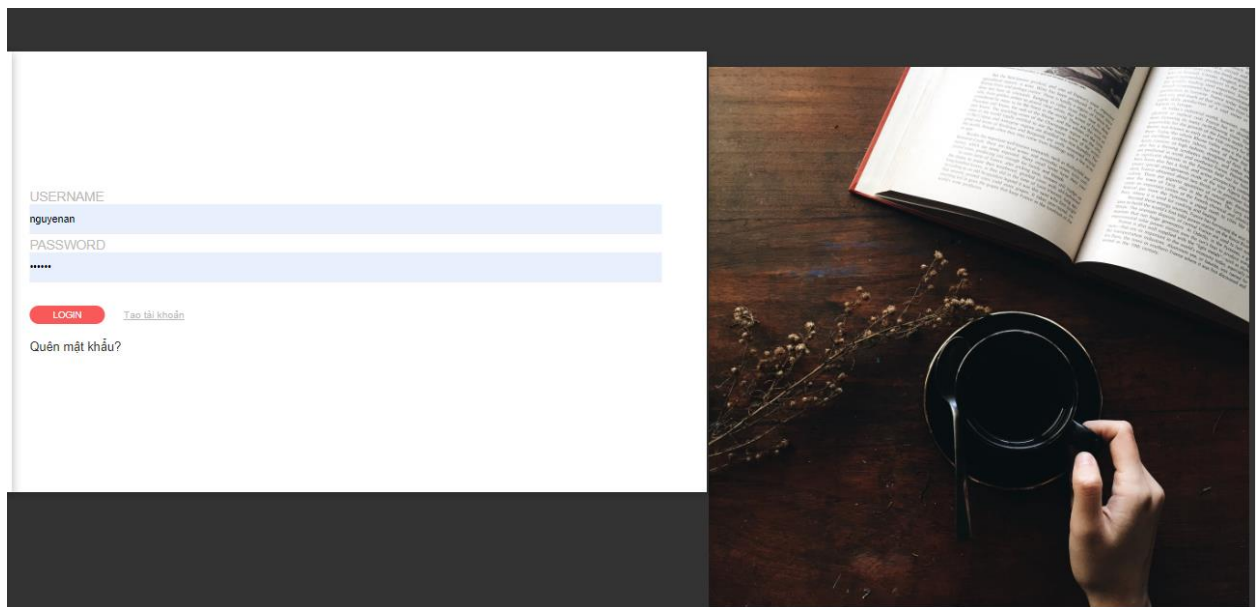
DESKTOP-SH84O5B\...w_Cafe - dbo.User			
	Column Name	Data Type	Allow Nulls
	userId	int	<input type="checkbox"/>
	fullName	nvarchar(70)	<input type="checkbox"/>
	birthday	date	<input type="checkbox"/>
	phoneNumber	char(10)	<input type="checkbox"/>
	email	nchar(25)	<input type="checkbox"/>
	image	char(50)	<input checked="" type="checkbox"/>
▶			<input type="checkbox"/>

Hình 4. 28. Bảng User

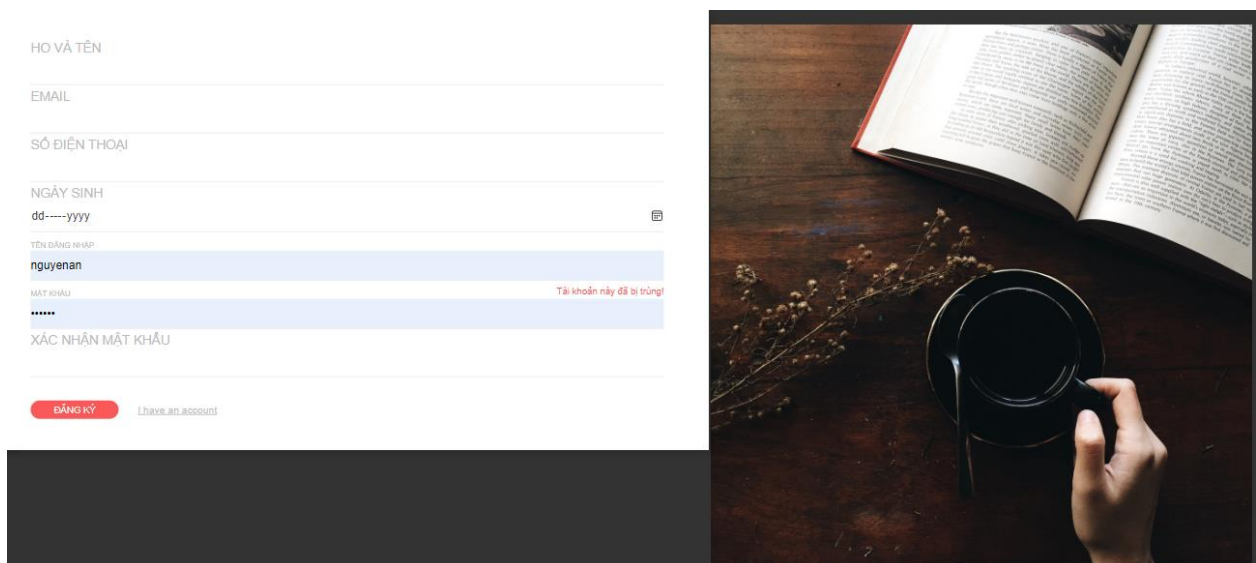
DESKTOP-SH84O5B\L..._Cafe - dbo.Visit			
	Column Name	Data Type	Allow Nulls
	idVisit	int	<input type="checkbox"/>
	idPost	int	<input type="checkbox"/>
	idUser	int	<input type="checkbox"/>
	visit	int	<input type="checkbox"/>
	date	date	<input type="checkbox"/>
▶			<input type="checkbox"/>

Hình 4. 29. Bảng Visit

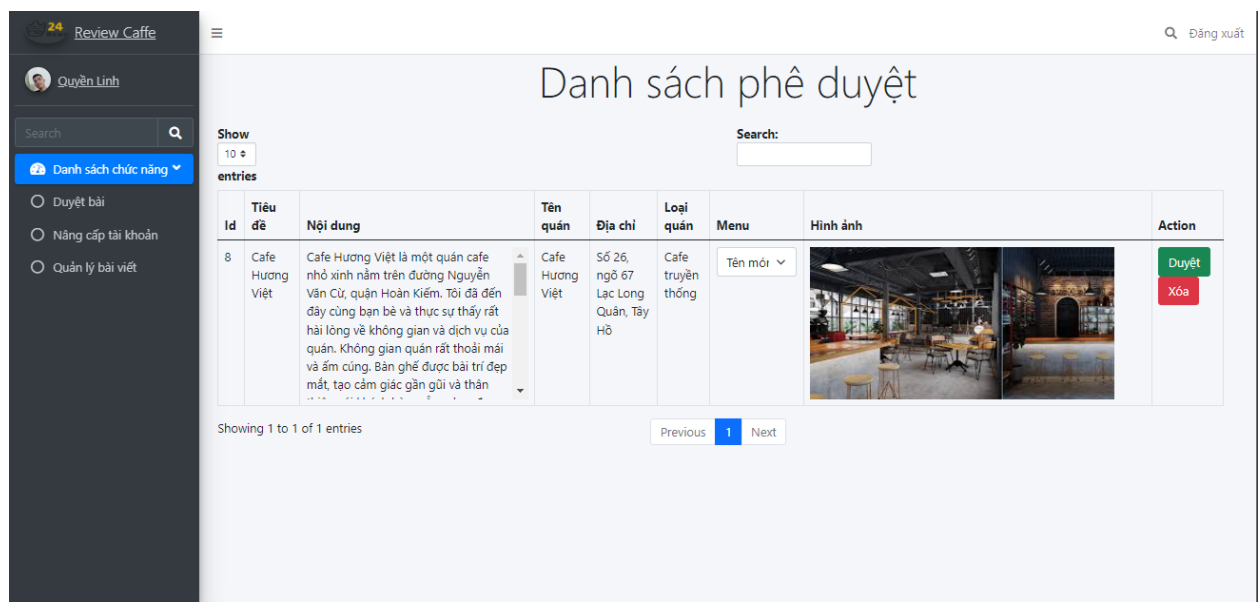
4.3. Kết quả kiểm thử các chức năng chính



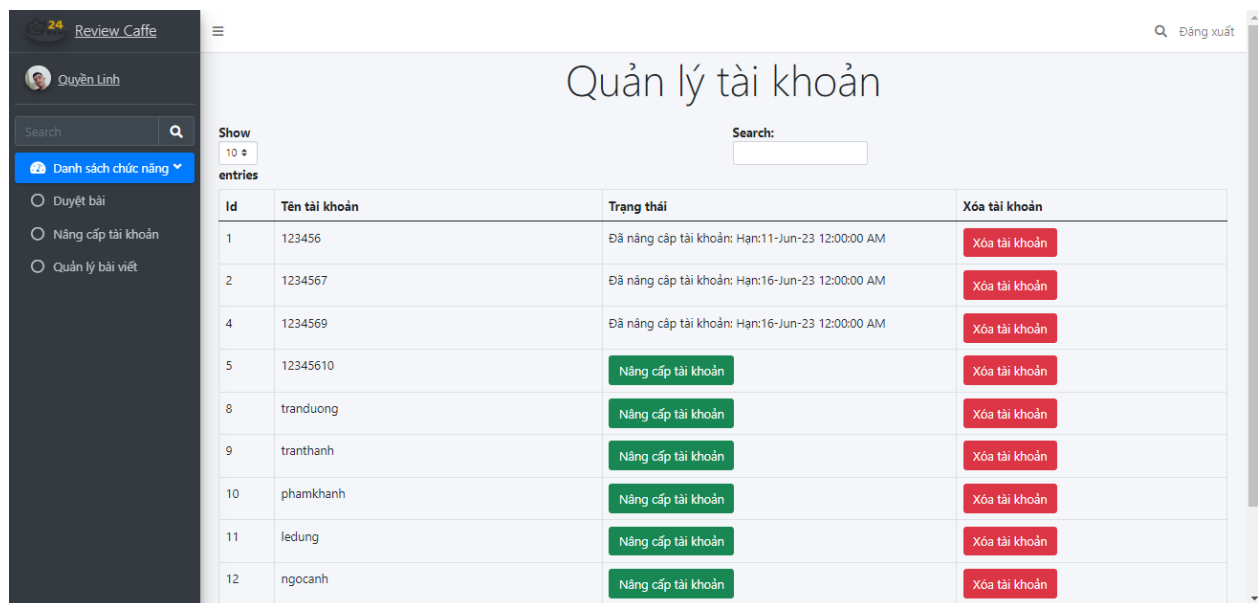
Hình 4. 30. Giao diện đăng nhập



Hình 4. 31. Giao diện đăng ký



Hình 4. 32. Giao diện duyệt bài viết



Hình 4. 33. Giao diện nâng cấp tài khoản

24 Review Caffè

Quỳnh Linh

Search

Danh sách chức năng

Duyệt bài

Nâng cấp tài khoản

Quản lý bài viết

Đăng xuất

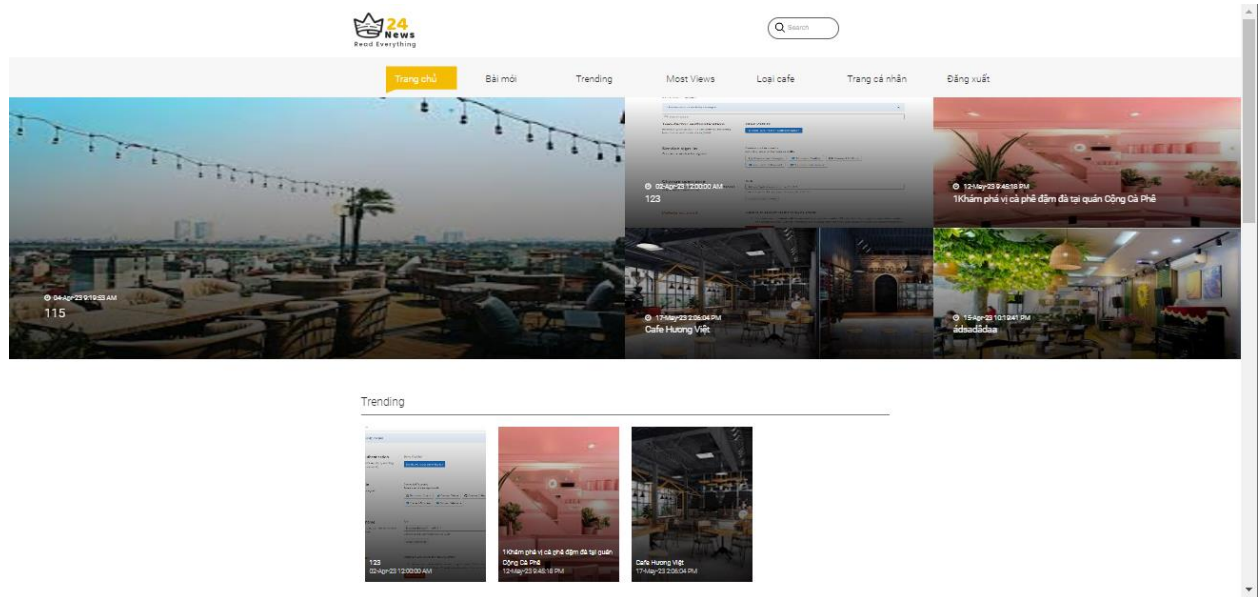
Quản lý bài đăng

Show 10 entries

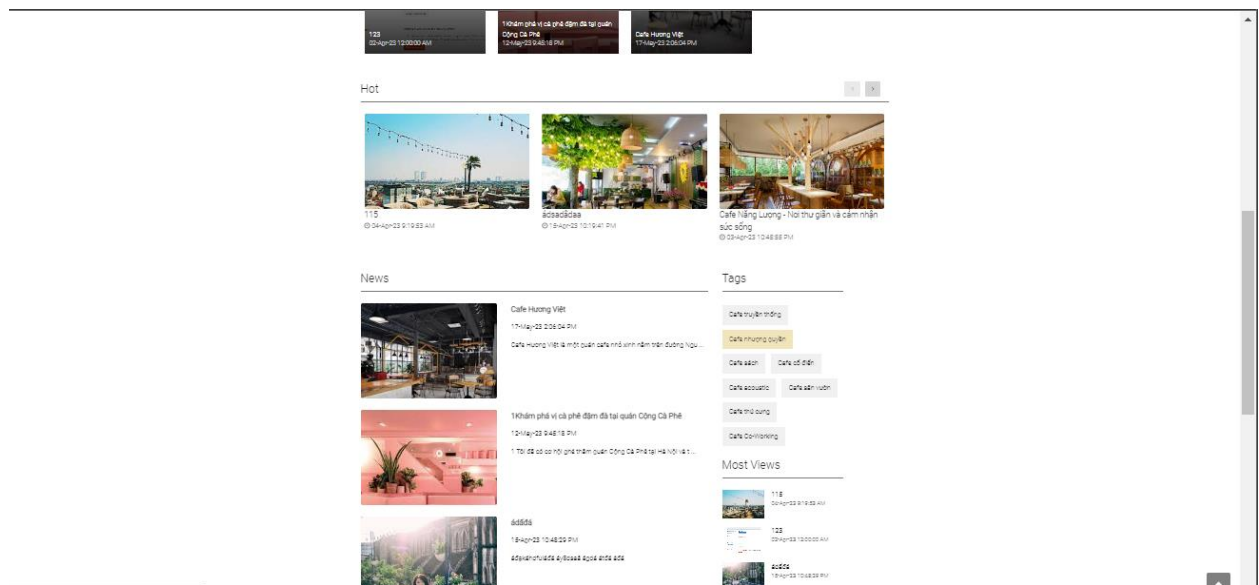
Search:

Id	Tiêu đề	Nội dung	Tên quán	Địa chỉ	Loại quán	Menu	Hình ảnh	Action	Xóa
1	115	Test	111	1113	Cafe sách			<div>Hủy ghim</div> <div>Xóa quảng cáo</div>	Xóa
2	123	123	cafe duong pho	7718	Cafe cổ điển			<div>Hủy ghim</div> <div>Quảng cáo</div>	Xóa
7	1Khám phá	1 Tôi đã có cơ hội ghé thăm quán Cà Phê Nhà tôi là MIA và tôi	Trà Sữa Vĩnh 11	Số 15, ngõ 53	Cafe truyền			<div>Hủy</div>	Xóa

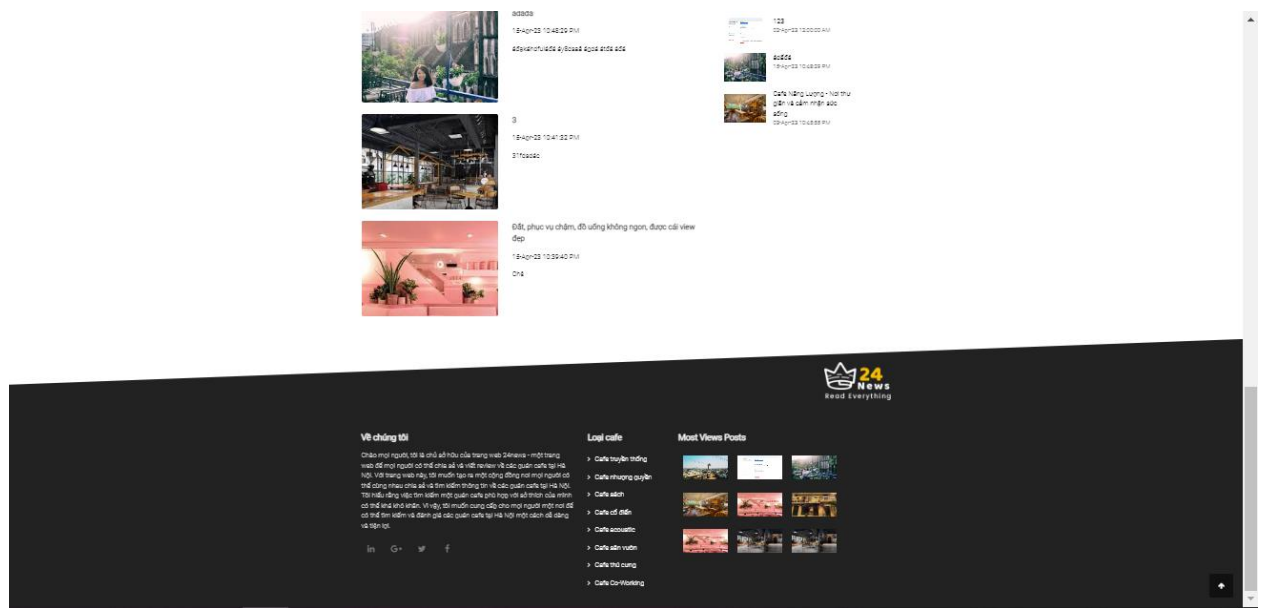
Hình 4. 34. Giao diện quản lý bài viết



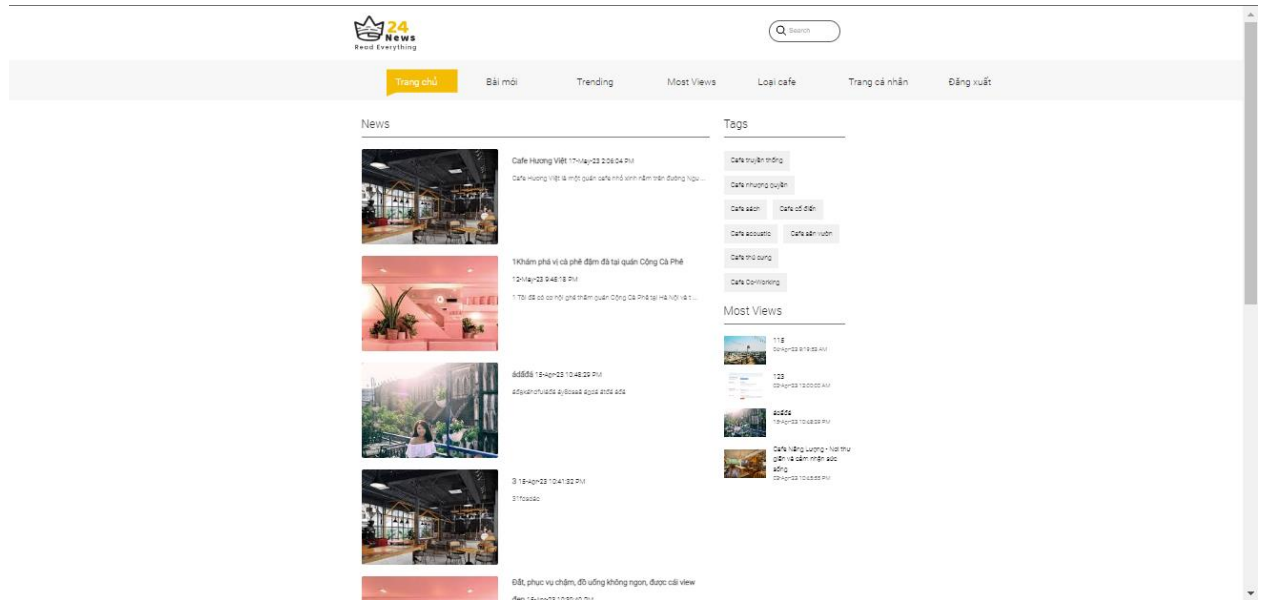
Hình 4. 35. Giao diện trang chủ 1



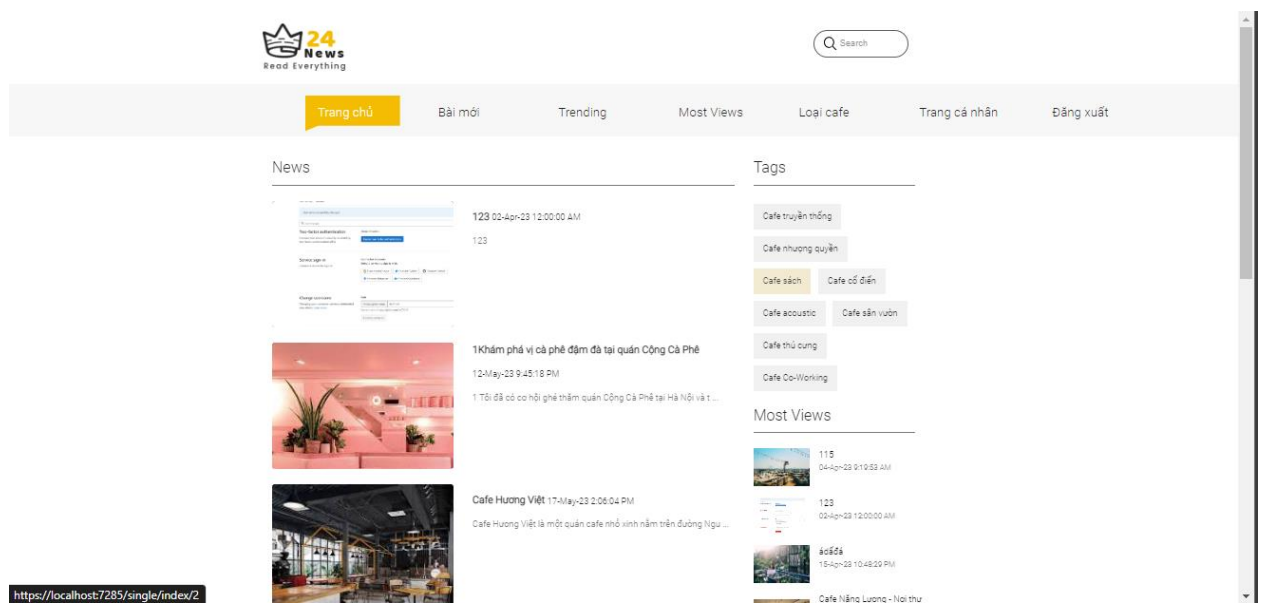
Hình 4. 36. Giao diện trang chủ 2



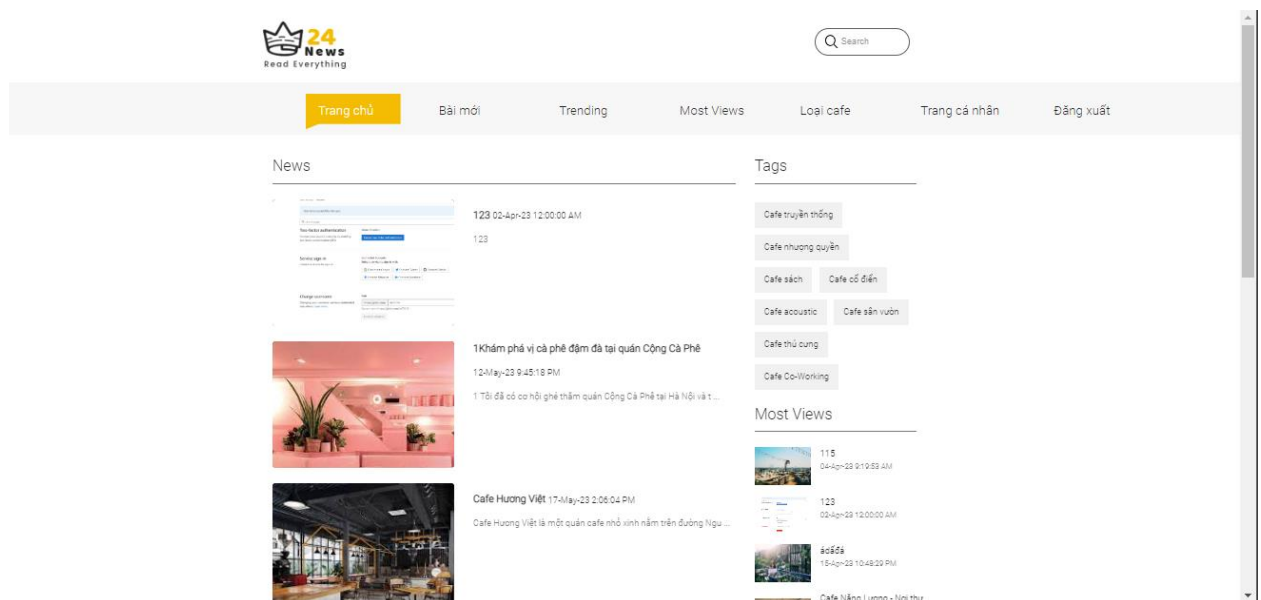
Hình 4. 37. Giao diện trang chủ 3



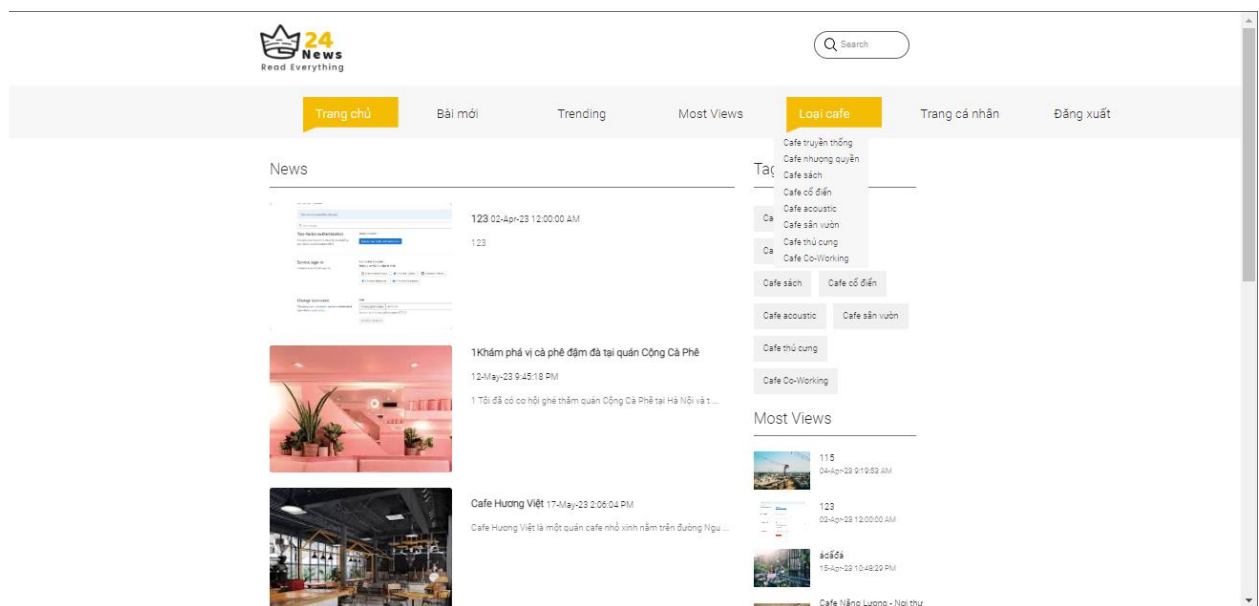
Hình 4. 38. Giao diện bài viết mới



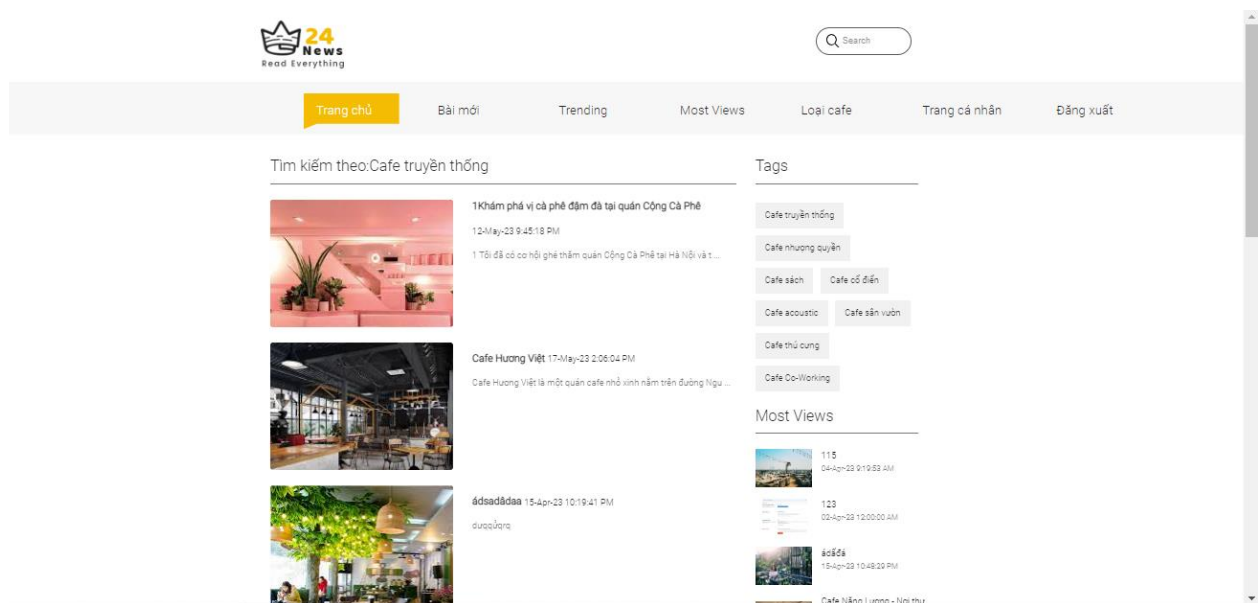
Hình 4. 39. Giao diện bài viết trending



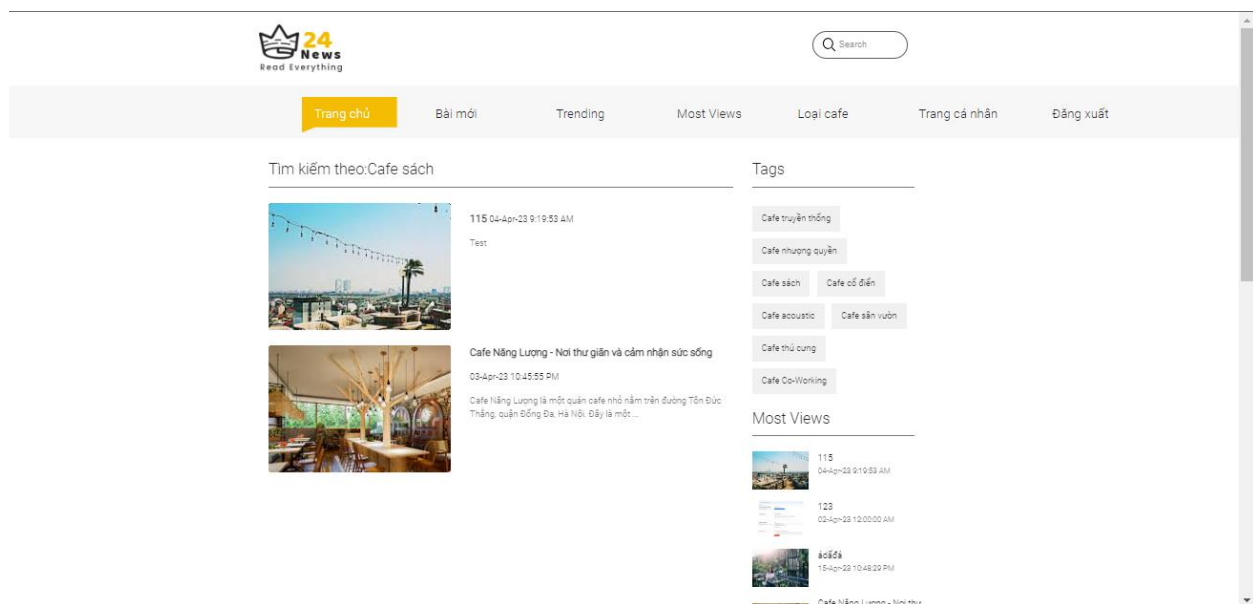
Hình 4. 40. Giao diện mosts view



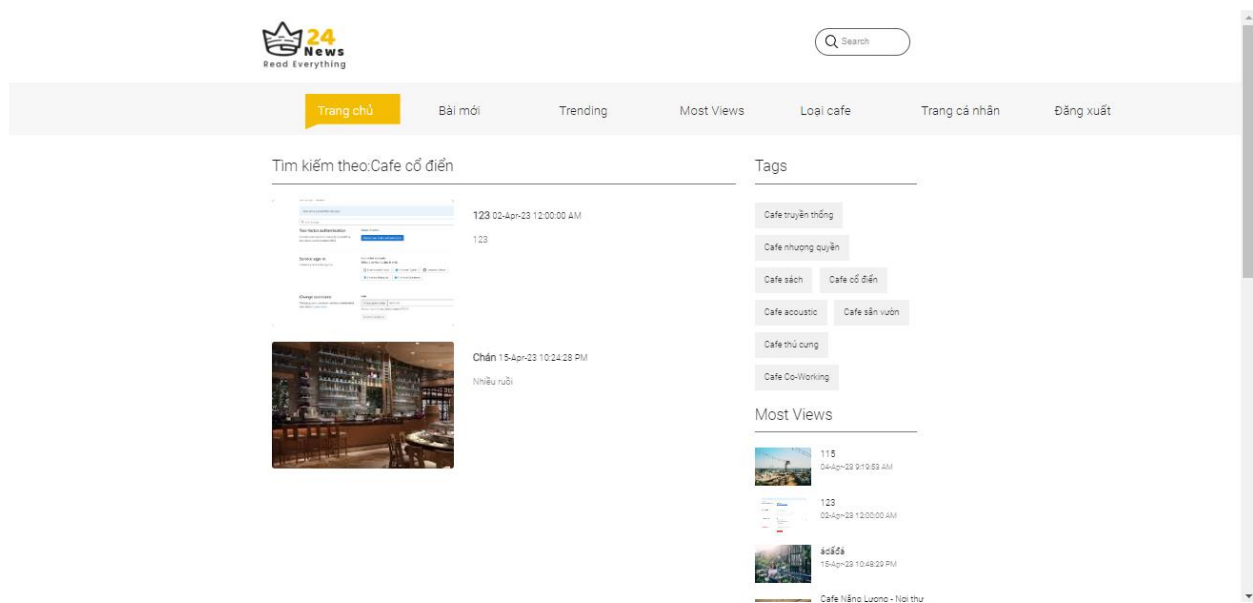
Hình 4. 41. Lọc theo loại hình café



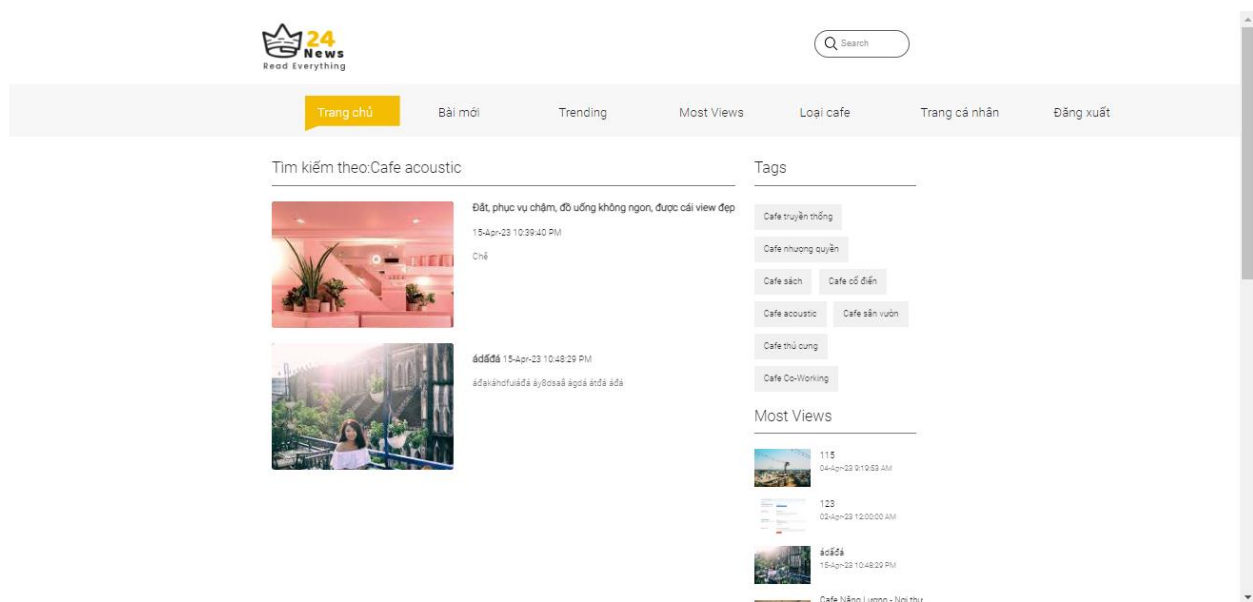
Hình 4. 42. Café truyền thống



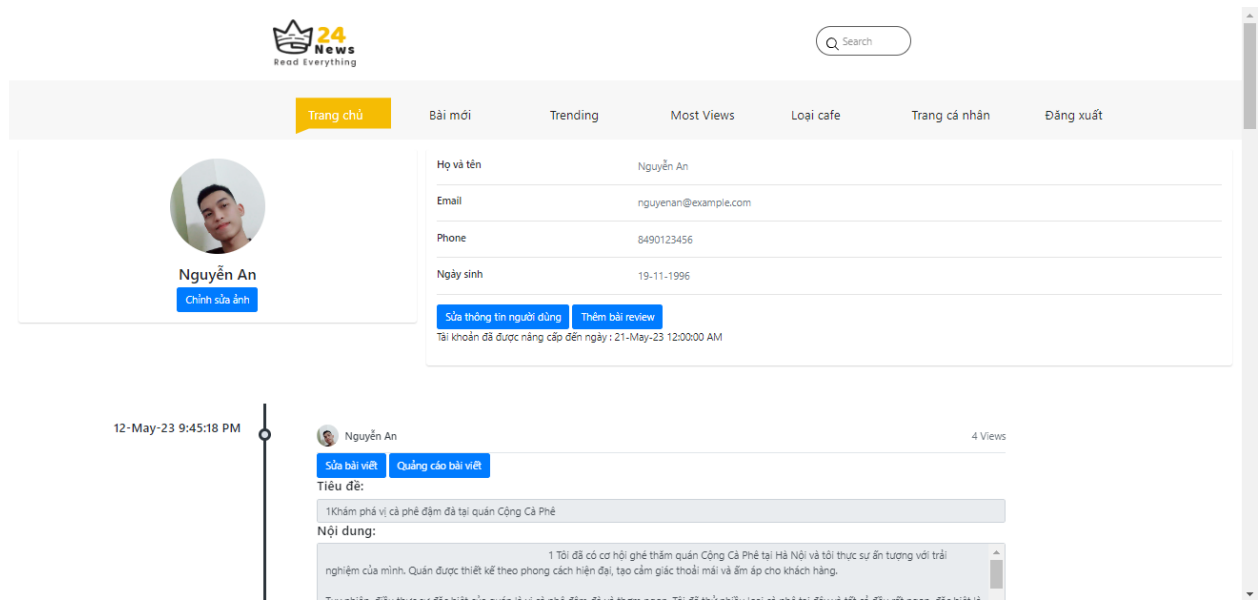
Hình 4. 43. Café sách



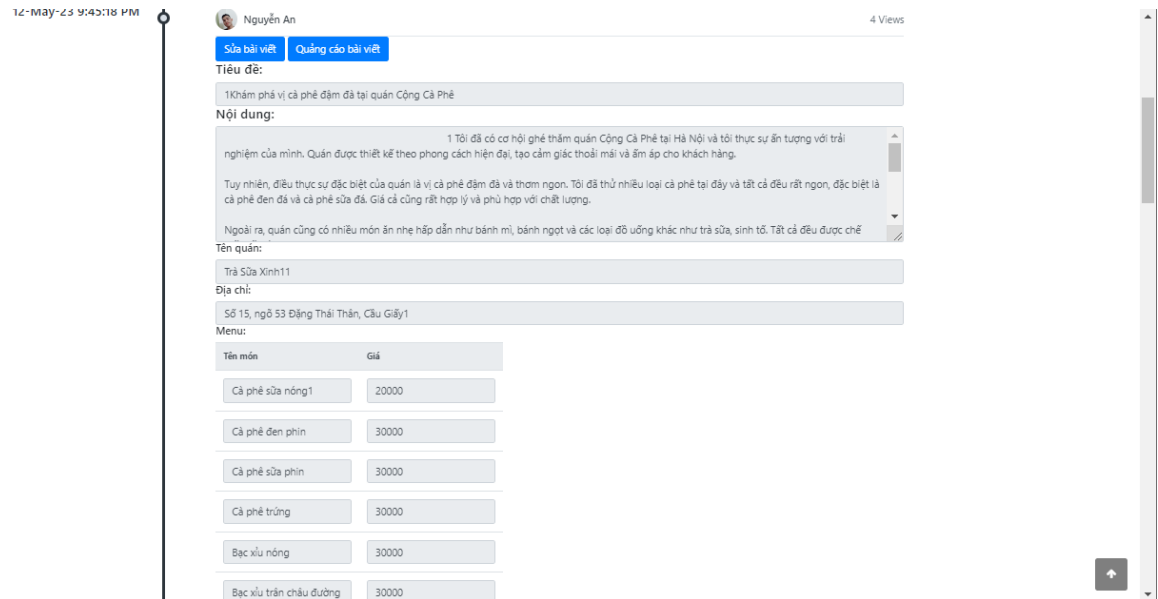
Hình 4. 44. Café cổ điển



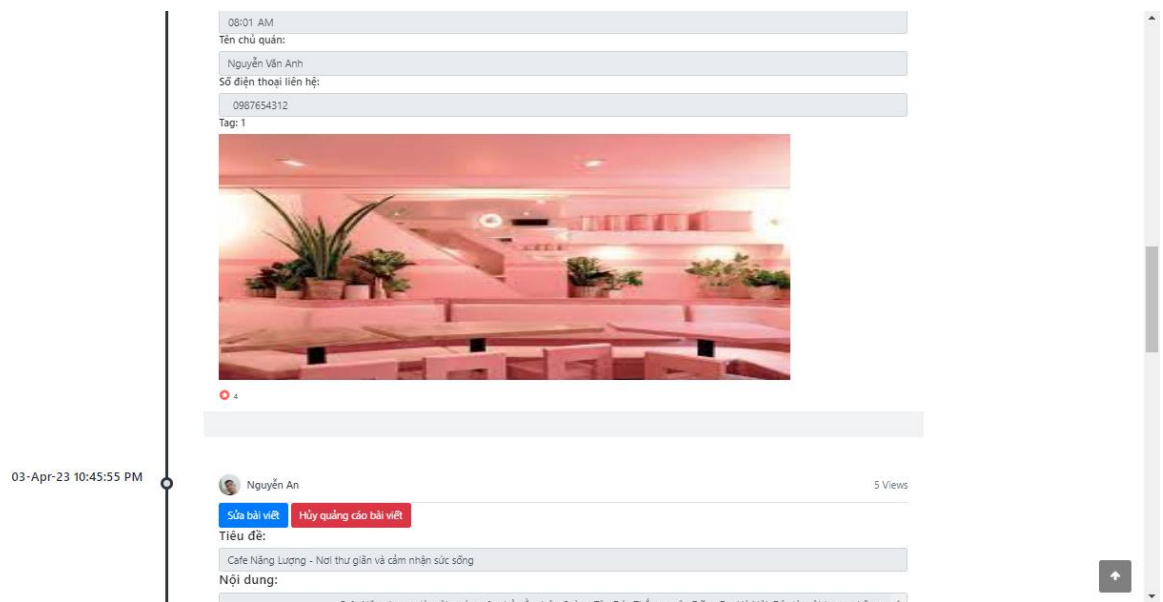
Hình 4. 45. *Café acoustic*



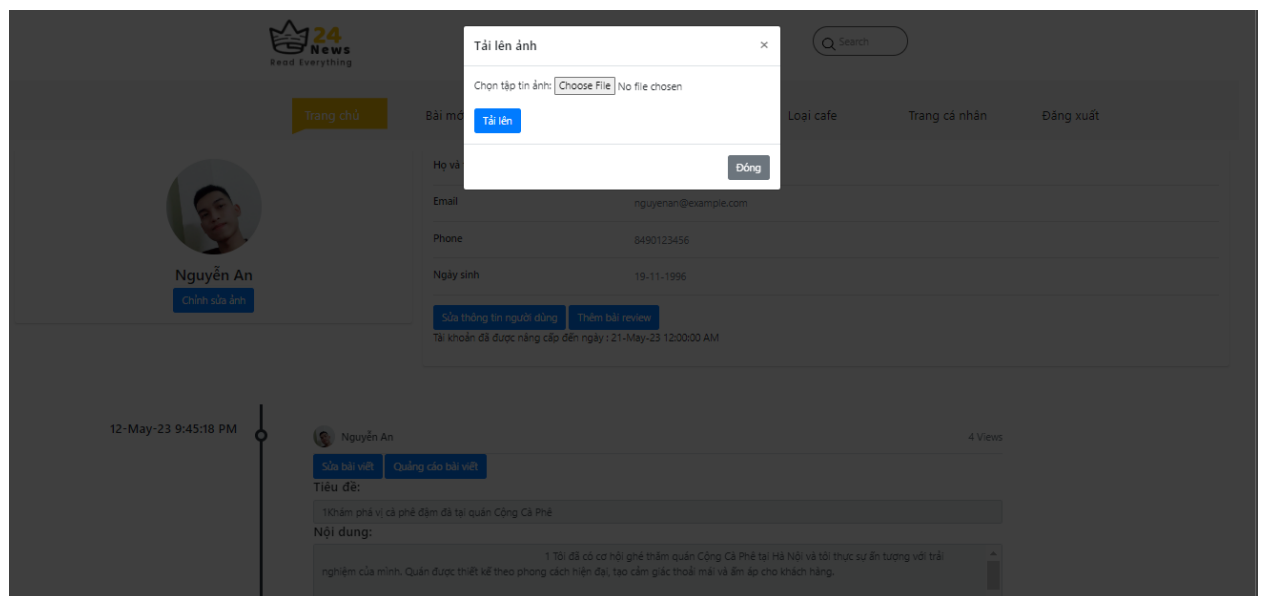
Hình 4.46. Giao diện trang cá nhân 1



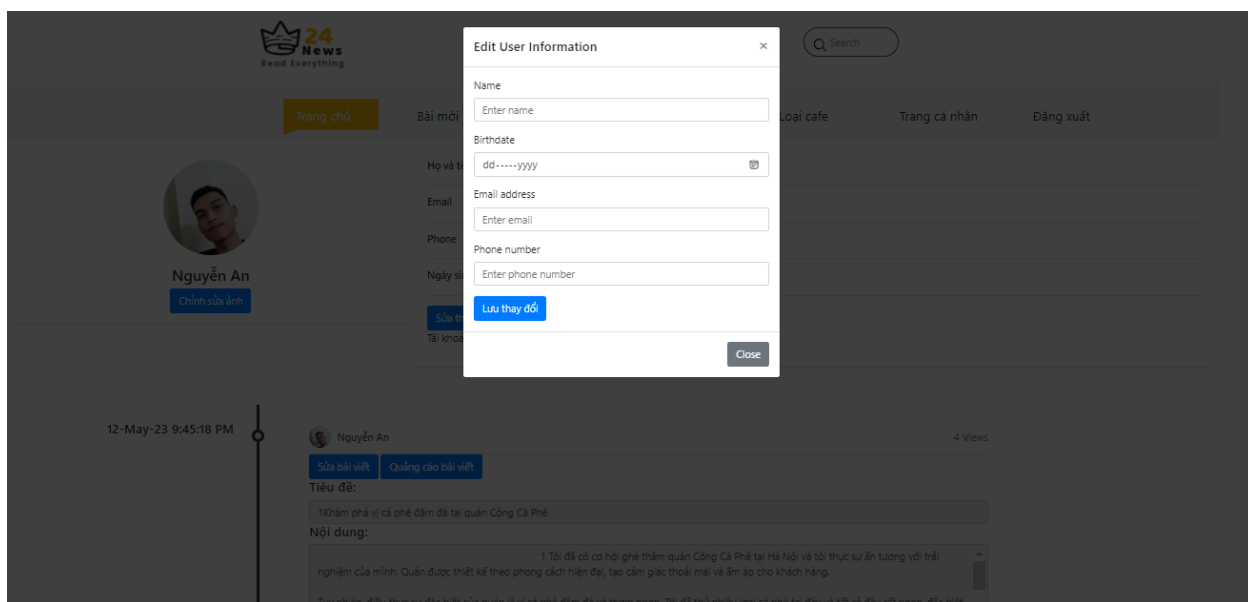
Hình 4.47. Giao diện trang cá nhân 2



Hình 4. 48. Giao diện trang cá nhân 3



Hình 4. 49. Giao diện chỉnh sửa ảnh



Hình 4. 50. Giao diện sửa thông tin người dùng

Đăng bài review quán cafe

Tên quán:

Tên chủ quán:

Địa chỉ quán:

Số điện thoại quán:

Giờ mở cửa:

Giờ đóng cửa:

Menu:
 Tên món 1: Giá tiền:

Tiêu đề:

Nội dung:


Hình 4. 51. Giao diện thêm bài review 1

Tiêu đề:

Nội dung:



Hình ảnh:
 No file chosen

Tag:



Về chúng tôi










Chào mọi người, tôi là chủ sở hữu của trang web 24news - một trang web để mọi người có thể chia sẻ và viết review về các quán cafe tại Hà Nội. Với trang web này, tôi muốn tạo ra một cộng đồng nơi mọi người có thể cùng nhau chia sẻ và tìm kiếm thông tin về các quán cafe tại Hà Nội. Tôi hiểu rằng việc tìm kiếm một quán cafe phù hợp với sở thích của mình có thể khá khó khăn. Vì vậy, tôi muốn cung cấp cho mọi người một nơi để có thể tìm kiếm và đánh giá các quán cafe tại Hà Nội một cách dễ dàng và tiện lợi.

in G+  

Loại cafe

- > Cafe truyền thống
- > Cafe nhượng quyền
- > Cafe sách
- > Cafe cổ điển
- > Cafe acoustic
- > Cafe sân vườn

Most Views Posts

Hình 4. 52. Giao diện thêm bài review 2

1	1. Tài khoản trống 2. Mật khẩu trống 3. Bấm đăng nhập	Hiện thị thông báo: Vui lòng điền đầy đủ thông tin	Đạt
2	1. Nhập tài khoản 2. Mật khẩu trống 3. Bấm đăng nhập	Hiện thị thông báo: Vui lòng nhập mật khẩu	Đạt
3	1. Tài khoản trống 2. Nhập mật khẩu 3. Bấm đăng nhập	Hiện thị thông báo: Vui lòng nhập tài khoản	
4	1. Nhập tài khoản đúng 2. Nhập sai mật khẩu 3. Bấm đăng nhập	Hiện thị thông báo: Sai tài khoản hoặc mật khẩu	Đạt
5	1. Nhập tài khoản đúng 2. Nhập mật khẩu đúng 3. Bấm đăng nhập	Nếu tài khoản đã bị chặn thông báo tài khoản đã bị chặn đăng nhập thất bại Nếu không bị chặn thông báo đăng nhập thành công hiện thị giao diện tương ứng	Đạt

Bảng 3.: Kiểm thử chức năng đăng nhập

• *Kiểm thử chức năng đăng ký*

TC	Các bước thực hiện	Kết quả dự kiến	Kết quả đạt được
1	1. Bỏ trống email 2. Bỏ trống mật khẩu 3. Bỏ trống nhập lại mật khẩu 4. Bỏ trống họ tên 5. Bỏ trống số điện thoại 6. Bỏ trống ngày sinh 7. Bấm đăng ký	Hiện thị thông báo: Email chưa đúng định dạng	Đạt
2	1. Nhập sai email	Hiện thị thông báo: Email chưa đúng định dạng	Đạt

	2. Bỏ trống mật khẩu 3. Bỏ trống nhập lại mật khẩu 4. Bỏ trống họ tên 5. Bỏ trống số điện thoại 6. Bỏ trống ngày sinh 7. Bấm đăng ký		
3	1. Nhập đúng email 2. Bỏ trống mật khẩu 3. Bỏ trống nhập lại mật khẩu 4. Bỏ trống họ tên 5. Bỏ trống số điện thoại 6. Bỏ trống ngày sinh 7. Bấm đăng ký	Hiện thị thông báo: Mật khẩu không được để trống!	
4	1. Nhập đúng email 2. Nhập sai định dạng mật khẩu 3. Bỏ trống nhập lại mật khẩu 4. Bỏ trống họ tên 5. Bỏ trống số điện thoại 6. Bỏ trống ngày sinh 7. Bấm đăng ký	Hiện thị thông báo: Mật khẩu phải từ 8 đến 15 ký tự	Đạt
5	1. Nhập đúng email 2. Nhập đúng mật khẩu 3. Bỏ trống nhập lại mật khẩu 4. Bỏ trống họ tên	Hiện thị thông báo: Nhập lại mật khẩu chưa chính xác!	Đạt

	5. Bỏ trống số điện thoại 6. Bỏ trống ngày sinh 7. Bấm đăng ký		
6	1. Nhập đúng email 2. Nhập đúng mật khẩu 3. Nhập đúng nhập lại mật khẩu 4. Bỏ trống họ tên 5. Bỏ trống số điện thoại 6. Bỏ trống ngày sinh 7. Bấm đăng ký	Hiện thị thông báo: Họ tên không được để trống	Đạt
7	1. Nhập đúng email 2. Nhập đúng mật khẩu 3. Nhập đúng nhập lại mật khẩu 4. Nhập đúng họ tên 5. Bỏ trống số điện thoại 6. Bỏ trống ngày sinh 7. Bấm đăng ký	Hiện thị thông báo: Số điện thoại không được để trống	Đạt
8	1. Nhập đúng email 2. Nhập đúng mật khẩu 3. Nhập đúng nhập lại mật khẩu 4. Nhập đúng họ tên 5. Nhập đúng số điện thoại 6. Bỏ trống ngày sinh 7. Bấm đăng ký	Hiện thị thông báo: Ngày sinh không được để trống	Đạt
9	1. Nhập đúng email	Hiện thị thông báo: Email đã tồn tại	Đạt

	2. Nhập đúng mật khẩu 3. Nhập đúng nhập lại mật khẩu 4. Nhập đúng họ tên 5. Nhập đúng số điện thoại 6. Nhập ngày sinh 7. Email đã tồn tại 8. Bấm đăng ký		
10	1. Nhập đúng email 2. Nhập đúng mật khẩu 3. Nhập đúng nhập lại mật khẩu 4. Nhập đúng họ tên 5. Nhập đúng số điện thoại 6. Nhập ngày sinh 7. Email chưa tồn tại 8. Bấm đăng ký	Hiện thị thông báo: Đăng nhập thành công	Đạt

Bảng 3.: Kiểm thử chức năng đăng ký

• *Kiểm thử một số chức năng khác*

TC	Tên	Các bước thực hiện	Kết quả dự kiến	Kết quả đạt được
1	Đổi mật khẩu	1. Nhập email 2. Bấm đổi mật khẩu	Thông báo kiểm tra email của bạn!	Đạt
2	Đăng xuất	Bấm đăng xuất	Hiện thị màn hình đăng nhập	Đạt
3	Thêm bài viết	1. Nhập thông tin bài viết 2. Bấm thêm bài viết	Thông báo thêm bài viết thành công	Đạt
4	Đánh giá	1. Bấm đánh giá	Thông báo đã đánh giá	Đạt

		2. Chọn đánh giá		
5	Bình luận	1. Nhập nội dung bình luận 2. Chọn bình luận	Hiện thị bình luận	Đạt
6	Duyệt bài viết	Chọn duyệt bài viết	Thông báo bài viết được duyệt	Đạt
7	Quảng cáo bài viết	Chọn quảng cáo bài viết	Thông báo quảng cáo thành công	Đạt
8	Ghim bài viết	Chọn ghim bài viết	Thông báo ghim thành công	Đạt
9	Xóa bài viết	Chọn xóa bài viết	Thông báo xóa thành công	Đạt

KẾT LUẬN

Kết quả đạt được

- Thiết kế giao diện được cho các giao diện liên quan đến đề tài.
- Đã vận dụng lý thuyết cơ sở dữ liệu và phân tích hệ thống vào đề tài.
- Học hỏi được nhiều kinh nghiệm trong cách giao tiếp cũng như trong công việc, hiểu được nhiều hơn về cách quản lý trang web trực tuyến, có cơ hội để vận dụng kiến thức lý thuyết trong nhà trường áp dụng vào thực tiễn.
- Hiểu sâu hơn về ASP.NET MVC, ngôn ngữ lập trình C#.

Hạn chế

- Cách tổ chức dữ liệu và kỹ thuật lập trình chưa được tốt.
- Bắt lỗi người dùng chưa được toàn diện.
- Các chức năng của chương trình chưa linh động.
- Chưa bảo mật được toàn bộ dữ liệu.

Hướng phát triển

- Xử lý tất cả các sự kiện, các lỗi ngoài ý muốn tốt hơn của chương trình và người dùng thao tác lên chương trình.
- Hoàn thiện tốt hơn về phần lập trình và ràng buộc dữ liệu.
- Nâng cao tính linh động của chương trình.

Nâng cao kỹ thuật lập trình và hoàn chỉnh các thành phần còn thiếu của đề tài theo hướng chuyên nghiệp, chạy thử, kiểm lỗi và có khả năng ứng dụng thực tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

- [1]. *Võ Minh Thuận*, Lập trình ứng dụng web với ASP.NET Core, nhà xuất bản giao thông vận tải năm 2016
- [2]. *Nguyễn Hữu Đạo*, ASP.NET Core - Từ Cơ Bản Đến Nâng Cao

Tiếng Anh:

- [1]. Andrew Lock, *Computer Networking: ASP.NET Core in Action*

Danh mục các Website tham khảo:

- [1]. <https://viblo.asia/>
- [2]. <https://learn.microsoft.com/en-us/aspnet/core/?view=aspnetcore-7.0>